ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

**TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI A3**

**CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG**

**( Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/02 đến ngày 10/03/2023 )**

 **Giáo viên: - Nguyễn Thị Hà**

**- Trần Thị Ngọc Huyền**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | TT | Mục tiêu năm | Nội dung chủ đề | Hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | | | Địa điểm tổ chức | | | CHỦ ĐỀ:  " PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG" | | | | | | | | | |
|
| Nhánh 1  Từ 13/2-17/2 | | | Nhánh 2 Từ 20/2-24/2 | | | Nhánh 3 Từ 27/2-03/03 | | Nhánh 4 Từ 27/02-03/3 | |
| Xe Ô tô | | | Con  thuyền | | | Bé tham gia giao thông | | Ngày 8/3 | |
| 1 | 1 | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | |  | | | . | | | . | | | . | | | . | | . |
| 4 | 6 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 7 Hô hấp: Thổi nơ Tay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngực  Bụng: 2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau | Tổ | | | Sân chơi | | | TDS | | | TDS | | | TDS | | TDS | |
| 12 | 28 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | TCVĐ: Bánh xe quay | Tổ | | | Sân chơi | | | HĐNT | | | HĐNT | | | HĐNT | | HĐNT | |
| 13 | 29 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | TCVĐ: Tín hiệu | Tổ | | | Sân chơi | | | HĐNT | | | HĐNT | | | HĐNT | | HĐNT | |
| Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | Tiết học: Đi chạy thay đổi hướng dích dắc theo hiệu lệnh | Tổ | | | Sân chơi | | | HĐH | | | HĐNT | | | HĐNT | | HĐNT | |
| 22 | 49 | Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Tiết học: Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật | Tổ | | | Sân chơi | | |  | | |  | | | HĐH | |  | |
| 27 | 60 | Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm | Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m | TC: Chui qua đường hầm | Tổ | | | Lớp học | | | HĐNT | | |  | | | HĐNT | |  | |
| 32 | 72 | Biết tung bóng lên cao và bắt bóng | Tung bóng lên cao và bắt bóng | TCVĐ: Bé nào bắt giỏi | Lớp | | | Sân chơi | | |  | | | HĐNT | | |  | | HĐNT | |
| 36 | 83 | Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa ….m | Ném xa bằng 2 tay | TC: Ném xa bằng 2 tay | Tổ | | | Sân chơi | | | HĐNT | | |  | | |  | |  | |
| 46 | 106 | Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch | Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô | TC: Bật tách khép chân theo hình vẽ, bật tách khép chân theo ô chữ. | Tổ | | | Lớp học | | | HĐNT | | | HĐNT | | |  | |  | |
| 47 | 108 | Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm | Bật qua vật cản cao 15-20cm | TCVĐ: Bật qua chướng ngại vật | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐNT | | HĐNT | |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ chủ đề giao thông | - Tô vẽ các PTGT | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số h,k, p,q chữ số 9 | Vẽ hình và sao chép các chữ cái h,k, p,q chữ số 9 | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản chủ đề giao thông | - Cắt, xé dán các loại phương tiện giao thông. | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối | Xây dựng nhà để xe, cửa hàng bán các loại xe, bãi để xeXây dựng ngã tư đường phố, lắp ráp các loại xe. | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 58 | 138 | Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn | Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn chủ đề Giao thông | TC: Ghép hình theo mẫu cho trước Ghép hình theo ý thích chủ đề Giao thông | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm, lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên | Quan sát, xem tranh ảnh, video về các nhóm thực phẩm TC: Bé nào chọn đứng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | | HĐG | |  | |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Tổ | | | Lớp học | | | VS-AN | | | VS-AN | | | VS-AN | | VS-AN | |
| 64 | 156 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác, quy trình cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Chế biến món mực xào, gà rán | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | | HĐG | |  | |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Lựa chọn ăn/ không thức ăn Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Tổ | | | Lớp học | | | VS-AN | | | VS-AN | | | VS-AN | | VS-AN | |
| 67 | 162 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ | TC: Món ngon mỗi ngày | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 81 | 192 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh | Không khạc nhổ bừa bãi | Trò chuyện với trẻ không khạc nhổ bừa bãi | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
| 92 | 213 | Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm | Địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115 | Trò chuyện với trẻ về số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115.Trò chơi bé chọn đúng số điện thoại khẩn cấp | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 94 | 217 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng | Quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng | Trò chuyện về quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | |  | |
| 95 | 218 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | |  | | |  | | | # | | | # | | | # | | # |
| 103 | 228 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc chủ đề Giao thông | Thí nghiệm tạo âm thanh kèn hơi từ quả bóng | Lớp | | | Sân chơi | | |  | | |  | | | HĐNT | |  | |
| Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc chủ đề Giao thông | Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của một số PTGT Quan sát xe ô tô tải Quan sát ngã tư đường phố | Lớp | | | Lớp học | | | HĐNT | | |  | | | HĐNT | |  | |
| 107 | 235 | Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Trò chuyện về đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Lớp | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | HĐC | |  | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Tiết học: Khám phá xe ô tô | Lớp | | | Lớp học | | | HĐH | | |  | | |  | |  | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Tiết học: Khám phá con thuyền | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐH | | |  | |  | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Quan sát thuyền buồm | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐNT | | |  | |  | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | Quan sát xe ô tô | Lớp | | | Lớp học | | | HĐNT | | |  | | |  | |  | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | TC: Bé chọn cho đúng (đặc điểm, tác dụng của các PTGT) | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | TC: Bé nào chọn đúng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu | TC: Phân loại các PTGT theo đặc điểm, công dụng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 119 | 263 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại hoa | Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại hoa | Thí nghiệm cây thiếu ánh sáng - cây thiếu nước | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐNT | |  | |
| 120 | 265 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại hoa | Quan sát hoa thược dược | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐNT | | |  | |  | |
| Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại hoa với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát cây hoa hồng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐNT | | |  | | |  | |  | |
| 123 | 275 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại rau | So sánh, phân loại rau theo 2-3 dấu hiệu | Thí nghiệm: Cây trồng từ hạt, từ củ | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐNT | |
| So sánh, phân loại rau theo 2-3 dấu hiệu | Quan sát vườn rau | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐNT | | |  | |  | |
| 124 | 277 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Thí nghiệm: Hạt tiêu chạy trốn | Lớp | | | Sân chơi | | |  | | |  | | | HĐNT | |  | |
| 128 | 283 | Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm | Thí nghiệm hiệu ứng loang màu cầu vồng | Lớp | | | Sân chơi | | |  | | |  | | |  | | HĐNT | |
| 130 | 285 | Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra | Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên | Quan sát bầu trời | Tổ | | | Sân chơi | | |  | | |  | | | HĐNT | |  | |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Một số đặc điểm, tính chất của nước | Thí nghiệm nước chảy về đâu | Lớp | | | Sân chơi | | |  | | |  | | |  | | HĐNT | |
| 138 | 299 | Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây | Thí nghiệm tàu ngầm trong chai | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐNT | | |  | |  | |
| 141 | 304 | Biết tác dụng của đá sỏi | Đặc điểm, tính chất của đá, sỏi | Xem video tác dụng của đá sỏi Làm tranh ảnh từ đá sỏi | Tổ | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | |  | |  | |
| 145 | 310 | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề PTGT | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | | HĐC | |  | |
| 148 | 321 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Đếm trong phạm vi 9, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | Đếm trong phạm vi 9, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 153 | 327 | Nhận biết được chữ số 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Nhận biết chữ số 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Tiết học: Đếm đến 9. Nhận biết nhóm có 9 đối tượng. Nhận biết số 9. | Lớp | | | Lớp học | | | HĐH+HĐG | | |  | | |  | |  | |
| Nhận biết chữ số 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | ,- Trò chơi: Nối số tương ứng với số lượng trong phạm vi 9 - Trò chơi: Tô màu cho ô theo số lương yêu cầu - Trò chơi: Bé chọn cách nào -Trò chơi: Nối sao cho đúng - Trò chơi: Nối dây màu theo dãy số tự nhiên | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 159 | 335 | Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau. | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐG | | HĐG | |
| Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 9 | TC: Bé tính giỏi TC: Bé thông minh nhất | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 10 | Hướng dẫn trẻ sử dụng vở toán | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | |  | |  | |
| Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 9 | Tiết học: Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 9 | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐH+HĐG | |  | |
| 165 | 346 | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm | Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tiết học: Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐH+HĐG | |
| Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | TC: Bé chia thế nào?TC: Mỗi phần bao nhiêuTC: Chia theo yêu cầu | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐG | |
| 167 | 349 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…) | Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (biển số xe, …) TC: Ghép tên các biển số xe, biển số tàu... | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | | HĐG | |  | |
| 170 | 354 | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan chủ đề PTGT | Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề PTGT | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 172 | 358 | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD, AABB, ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD, AABB, ABBA) đối tượng các chủ đề | Tiết học: So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc | Tổ | | | Lớp học | | |  | | | HĐH | | | HĐG | |  | |
| So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ( ABBA) đố tượng các chủ đề | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABBA) | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 178 | 373 | Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ. | Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế | Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế | Tổ | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | | HĐG | | HĐG | |
| 181 | 380 | Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | TC: Mình cùng gấp hình TC: Ảo thuật | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | | HĐC | |  | |
| 200 | 413 | Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương | Tên và hoạt động nổi bật của ngày phụ nữ Việt Nam 8/3 | Trò chuyện về ngày 8 - 3- TC: Các hoạt động chào mừng ngày 8 - 3, chọn quà tặng phù hợp- Bày bán các mặt hàng quà tặng cho ngày 8 - 3: khăn, ví, hoa, quà, cặp, son, phấn… | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐG | |
| 204 | 421 | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | # | | | # | | | # | | | # | | | # | | # |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...) chủ đề Giao thông | Nghe hiểu các từ khái quát về các loại phương tiện giao thông - Trò chuyện, quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít, nhanh - chậm...về các loại PTGT TC: Các cặp tương phản | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG+ĐTT | | | HĐG+ĐTT | | | HĐG+ĐTT | | HĐG+ĐTT | |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông | Tiết học: Truyện " Xe Lu và xe Ca" | Lớp | | | Lớp học | | | HĐH | | |  | | |  | |  | |
| 210 | 432 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và các chủ đề thực hiện.- Em đi qua ngã tư đường phố- An toàn giao thông- Đi đường em nhớ- Đường em đi- Đèn xanh đèn đỏ- Lời cô dặn- Em là công an tí hon | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
|  | Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông | Nghe bài hát: Xe đạp ơi Chúng em với an toàn giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
|  | Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông | Nghe hát: Chiếc thuyền nan Cô dạy bé bài học giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
|  | Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi và chủ đề Giao thông | Nghe hát: Anh Phi công ơi | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | ĐTT | | |  | |  | |
|  | Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương- trường tiểu học | Nghe bài hát: Chiếc mũ bảo hiểm em yêu | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | ĐTT | |  | |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về chủ đề Giao thông | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề PTGT | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | |  | | HĐC | |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Giao thông" TC: Tìm hình cho bóng TC: Bé chọn cho đúng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông | Thơ " Đèn giao thông" | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐC | |  | |
| Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Hiện tượng tự nhiên | Tiết học: thơ " Bó hoa tặng cô" | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐH | |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi chủ đề Giao thông | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Giao thông" - Thơ " Ô tô buýt, xe cứu thương "  - Đồng dao " Trốn tìm, lộn cầu vồng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐC | | |  | | HĐC | |
| 221 | 456 | Đóng được vai của nhân vật trong truyện | Chơi đóng kịch | Đóng kịch "Xe lu và xe ca" | Lớp | | | Lớp học | | | HĐC | | |  | | | HĐC | |  | |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách chủ đề Giao thông để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề PTGT | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề Động vật | Kể chuyện sáng tạo theo tranh | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | | HĐC | |
| Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân về chủ đề Giao thông | Tiết học: Truyện sáng tạo | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐH+HĐG | | HĐG | |
| 233 | 482 | Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống | Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng | Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở nơi công cộng | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
| 234 | 483 | Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói | "Viết thư" | Viết lời chúc trên bưu thiếp chúc mừng bà chúc mừng mẹ nhân ngày 08/3 | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐG | |
| "Viết thư" | Viết tên các PTGT theo mẫu | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa\* | Nhận dạng các chữ cái: H-K | Tiết học: Làm quen chữ cái h,k | Tổ | | | Lớp học | | | HĐH | | |  | | |  | |  | |
| Tiết học: trò chơi chữ cái h,k | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐH | | |  | |  | |
| TC: Vòng quay kì diệu | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | |  | |
| TC: Bé tìm nhanh nhất   Ngôi nhà kì diệu  Bé xếp chữ | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Nhận dạng các chữ cái: p, q | Tiết học: Làm quen chữ cái: P,Q | Tổ | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐH | |  | |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái p, q | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐH | |
| TC: Ai nhanh nhất, bù chữ còn thiếu, chiếc hộp đa năng. | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | Tô đồ các nét chữ, sao chép chữ cái h, k, p, q trong tên chủ đề " Phương tiện GT" | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 238 | 490 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | # | | | # | | | # | | | # | | | # | | # |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Giao thông" | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | | HĐC | |
| 247 | 503 | Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân | Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến | Trò chuyện với trẻ để trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Rót nước mời khách | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 264 | 529 | Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam | Các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam . | Tiết học: Ngày hội 8/3 | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐH | |
| 268 | 534 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, | Thực hành kĩ năng dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Đi bên phải lề đường | Tiết học: Bé tìm hiểu luật giao thông | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐH | |  | |
| Đi bên phải lề đường | Trò chuyện về luật lệ giao thông đường bộ: Đi bên phải lề đường | Tổ | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác. TC: Bé đi ô tô | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐG | | |  | | HĐG | |
| 273 | 547 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác | Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | TC: hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông | Tổ | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 276 | 551 | Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn ) | Tìm cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết | Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết TC: Bé tham gia giao thông | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐNT | |
| Tìm cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết | Thực hành: dạy trẻ xử lý các tình huống đối phó với người lạ | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐC | |  | |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa cho cây ở khu vực đằng trước dãy hành chínhNhặt lá rụng khu vực vườn thúTưới nước cho cây ở vườn rauNhổ cỏ, nhặt lá úa ở vườn rauTrồng củ hành, củ tỏi và theo dõi sự nảy mầm lớn lên của cây | Lớp | | | Sân chơi | | | HĐNT | | | HĐNT | | |  | | HĐNT | |
| 283 |  | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số món ăn đơn giản. | Làm sa lát rau củ | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | | HĐG | |  | |
| 286 |  | Trẻ có kĩ năng đi xe ô tô | Trẻ có kĩ năng đi xe ô tô | Dạy bé kĩ năng đi trên xe ô tô Xem video cách đi xe ô tô | Lớp | | | Sân chơi | | | HĐNT | | |  | | |  | |  | |
| 288 | 560 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | # | | | # | | | # | | | # | | | # | | # |
| 290 | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật chủ đề giao thông | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Giao thông" Ngồi tựa mạn thuyền (KH) Xe đạp ơi (KH) Đoàn tàu yêu thương (KH) Anh phi công ơi Chiếc thuyền nan | Lớp | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
|  | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề giao thông | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "Giao thông"- Ngồi tựa mạn thuyền (KH)- Chiếc thuyền nan- Lý chim sáo Gò Công- Nghe nhạc không lời- Nghe đàn ghi ta | Lớp | | | Lớp học | | | VS-AN | | | VS-AN | | | VS-AN | | VS-AN | |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Ngày hội nghệ thuật "Ngày hội an toàn giao thông" Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) chủ đề Giao thông | ,- Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề PTGT - TC: Vui cùng tiết tấu  - TC: Lái thuyền theo tín hiệu nhạc | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG+ĐTT | | | HĐG+ĐTT | | | HĐG+ĐTT | | HĐG+ĐTT | |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc chủ đề giao thông | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề PTGT TC: Âm nhạc và cảm xúc | Lớp | | | Lớp học | | | ĐTT | | | ĐTT | | | ĐTT | | ĐTT | |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Bài hát: Em đi chơi thuyền | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | |  | |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Múa: Ngày vui 8/3 | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐC | |
| Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vần động bài: Quà mồng 8/3 | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐC | |
| 298 |  | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Tiết học dạy kĩ năng vận động theo tiết tấu phối hợp " Em đi chơi thuyền" | Lớp | | | Phòng chức năng | | |  | | | HĐH | | |  | |  | |
| Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Vận động các bài hát chủ đề Giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Vận động " Em đi qua ngã tư đường phố" | Lớp | | | Phòng chức năng | | |  | | |  | | | HĐC | |  | |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm chủ đề PTGT | Tiết học: Làm ô tô bằng chai nhựa chạy bằng bóng bay | Lớp | | | Lớp học | | | HĐH | | |  | | |  | |  | |
| Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm chủ đề Giao thông | Làm xe ô tô từ các nguyên vật liệuLàm con thuyền từ các nguyên vật liệuLàm mũ bảo hiểm từ các nguyên vật liệu Làm sản phẩm chủ đề Phương tiện giao thông | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | | HĐC | |
| Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm chủ đề Giao thông | Tiết học: Làm quà tặng bà, mẹ | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐH | |
| 300 | 568 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối\* | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ tranh các PTGT bé thích | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ thuyền trên biển | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐC | | |  | |  | |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Tiết học: Gấp chiếc thuyền | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐH | | |  | |  | |
| Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt, xé dán con thuyền, cắt dán các PTGT Cắt dán làm mũ bảo hiểm | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn các PTGT bé thích | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 303 | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép bến xe | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | |  | |  | |
| Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép bến phà Gót, bến thuyền Sơn Hải | Lớp | | | Lớp học | | |  | | | HĐG | | |  | |  | |
| Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép ngã tư đường phố | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐG | |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cụcchủ đề Giao thông | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề Giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 307 | 602 | Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Biểu diễn văn nghệ " Ngày hội 8/3" | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐG | |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm quà tặng bạn gái | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | |  | | HĐC | |
| Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm ga ra ô tô bằng bìa các tông và lõi giấy vệ sinh | Lớp | | | Lớp học | | |  | | |  | | | HĐC | |  | |
| Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | - Trò chơi "Xưởng sản xuất các loại phương tiện giao thông" - Làm các loại PTGT bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: giấy nhăn, các loại vỏ hộp… | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm giao thông- Làm bãi đỗ xe- Làm xe ô tô- Làm chiếc thuyền buồm | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
| Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Làm xe ô tô bằng chai nhựa chạy bằng bóng | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | |  | | |  | |  | |
| 312 | 611 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình chủ đề giao thông | Trò chuyện với trẻ: Hướng dẫn trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình chủ đề giao thông | Lớp | | | Lớp học | | | HĐG | | | HĐG | | | HĐG | | HĐG | |
|  | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề | | | | | |  | | |  | | | 83 | | | 81 | | 86 | | 85 |
|  | Trong đó: - Đón trả trẻ | | | | | |  | | |  | | | 13 | | | 14 | | 13 | | 11 |
|  | - Thể dục sáng | | | | | |  | | |  | | | 1 | | | 1 | | 1 | | 1 |
|  | - Hoạt động góc | | | | | |  | | |  | | | 41 | | | 38 | | 44 | | 45 |
|  | - Hoạt động ngoài trời | | | | | |  | | |  | | | 10 | | | 10 | | 10 | | 10 |
|  | - Vệ sinh - ăn ngủ | | | | | |  | | |  | | | 5 | | | 5 | | 5 | | 5 |
|  | - Hoạt động chiều | | | | | |  | | |  | | | 8 | | | 8 | | 8 | | 8 |
|  | - Thăm quan dã ngoại | | | | | |  | | |  | | | 0 | | | 0 | | 0 | | 0 |
|  | - Lễ hội | | | | | |  | | |  | | | 0 | | | 0 | | 0 | | 0 |
|  | - Hoạt động học | | | | | |  | | |  | | | 5 | | | 5 | | 5 | | 5 |
|  | Chia ra: + Giờ thể chất | | | | | |  | | |  | | | 1 | | | 0 | | 1 | | 0 |
|  | + Giờ nhận thức | | | | | |  | | |  | | | 2 | | | 2 | | 1 | | 1 |
|  | + Giờ ngôn ngữ | | | | | |  | | |  | | | 1 | | | 1 | | 2 | | 2 |
|  | + Giờ TC-KNXH | | | | | |  | | |  | | | 0 | | | 0 | | 1 | | 1 |
|  | + Giờ thẩm mỹ | | | | | |  | | |  | | | 1 | | | 2 | | 0 | | 1 |
|  | + Hoạt động kép | | | | | |  | | |  | | | 3 | | | 2 | | 4 | | 3 |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Nhánh 1: Xe ô tô | 1 tuần | - 1 tuần: 13/02 - 17/02/2023 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 2: Con thuyền | 1 tuần | - 1 tuần: 20/02 - 24/02/2023 | Nguyễn Thị Hà |  |
| Nhánh 3: Bé tham gia giao thông | 1 tuần | - 1 tuần: 27/02 - 03/03/2023 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 4: Ngày 8/3 | 1 tuần | - 1 tuần: 06/03 - 10/03/2023 | Nguyễn Thị Hà |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: Xe ô tô** | **Nhánh 2: Con thuyền** | **Nhánh 3: Bé tham gia giao thông** | **Nhánh 4: Ngày 8/3** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số câu chuyện, bài thơ, đồng dao, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: Ô tô buýt, xe cứu thương  + Đồng dao: Trốn tìm, lộn cầu vồng  + Truyện sáng tạo  + Truyện “ Xe lu và xe Ca”  + Đóng kịch: Xe lu và xe ca  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:  + Em đi qua ngã tư đường phố  + An toàn giao thông  + Đi đường em nhớ  + Đường em đi  + Đèn xanh đèn đỏ  + Lời cô dặn  + Em là công an tí hon  + Xe đạp ơi + Chúng em với an toàn giao thông  + Chiếc thuyền nan + Cô dạy bé bài học giao thông  - Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh Xe ô tô  - Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí hình ảnh xe ô tô, xe ô tô làm bằng các nguyên học liệu khác nhau  - Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: lõi giấy vệ sinh, vỏ thùng cát tông, vỏ hộp sữa, đĩa giấy  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Sưu tầm một số video về các kiểu xe ô tô, công dụng của xe ô tô  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh Xe ô tô.  - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, lõi giấy vệ sinh…phù hợp với chủ để nhánh.  - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về các loại xe ô tô | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Đồng dao: Trốn tìm, lộn cầu vồng  + Thơ: Ô tô buýt, xe cứu thương  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  + Đóng kịch: Chú dê đen  - Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Em đi qua ngã tư đường phố  + An toàn giao thông  + Đi đường em nhớ  + Đường em đi  + Đèn xanh đèn đỏ  + Lời cô dặn  + Em là công an tí hon  + Xe đạp ơi + Chúng em với an toàn giao thông  + Chiếc thuyền nan + Cô dạy bé bài học giao thông  + Anh Phi công ơi  + Em đi chơi thuyền  - Một số tranh chủ đề “ Con thuyền”, các loại rối tay, rối que, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…  - Một số mẫu:  + Trang trí tranh con thuyền, làm tranh về con thuyền, làm con thuyền bằng các nguyên học liệu  - Sưu tầm một số video về các loại thuyền, các hoạt động, công dụng của con thuyền  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Làm một số đồ chơi về chủ đề: Con thuyền  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh.  - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về các con thuyền | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài đồng dao thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: Đèn giao thông  + Đồng dao:  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  + Đóng kịch: Xe lu và xe ca  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Em đi qua ngã tư đường phố  + An toàn giao thông  + Đi đường em nhớ  + Đường em đi  + Đèn xanh đèn đỏ  + Lời cô dặn  + Em là công an tí hon  + Xe đạp ơi + Chúng em với an toàn giao thông  + Chiếc thuyền nan + Cô dạy bé bài học giao thông  + Chiếc mũ bảo hiểm em yêu  - Một số đồ dùng  - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh “ bé tham gia giao thông”  - Tranh mẫu xé dán, tranh in màu  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, làm các phương tiện giao thông, các biển báo giao thông  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Các video, clip có nội dung về bé tham gia giao thông, về ngã tư đường phố  - Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..  - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, tranh về giao thông…phù hợp với chủ để nhánh.  - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to có nội dung về ngã tư đường phố, về bé tham gia giao thông, các biển báo giao thông | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, đồng dao thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: Bó hoa tặng cô  + Đồng dao: Vè loài vật  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Em đi qua ngã tư đường phố  + An toàn giao thông  + Đi đường em nhớ  + Đường em đi  + Đèn xanh đèn đỏ  + Lời cô dặn  + Em là công an tí hon  + Xe đạp ơi + Chúng em với an toàn giao thông  + Chiếc thuyền nan + Cô dạy bé bài học giao thông  + Ngày vui 8/3  + Quà mồng 8/3  - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh ngày 8/3  - Tranh mẫu xé dán, tranh in màu  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, trang trí quà tặng bà, tặng mẹ ngày 8/3, làm các loại quà từ các nguyên học liệu  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Các video, clip có nội dung về ngày 8/3  - Chuẩn bị hộp quà, giấy gói quà, dây ruy băng, vỏ hộp thuốc các loại  - Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..  - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về các hoạt động trong ngày 8/3. |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Xe ô tô” cho giáo viên.  - Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.  - Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:  - Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Xe ô tô” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Con Thuyền” cho giáo viên  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .  - Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Con Thuyền”.  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Bé tham gia giao thông” cho giáo viên.  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.  - Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời.  - Cung cấp tài liệu một số tranh ảnh những nơi chơi, không nên chơi tại sân trường, trên bảng tuyên đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá hoạt động của cô và trẻ | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Ngày 8/3” cho giáo viên.  - Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.  - Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:  - Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Ngày 8/3” |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)  - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.  - Trò chuyện, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về xe ôt ô, công dụng của xe ô tô, nơi hoạt động của xe ô tô, cách ngồi xe ô tô đảm bảo an toàn.  - Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. | - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ cho trẻ đến trường  - Hướng dẫn trẻ mặc quần áo và cài cởi quần áo đúng cách.  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ  - Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ về các loại thuyền, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về các loại thuyền, công dụng của con thuyền, nơi hoạt động của con thuyền  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, quả thông, lá dừa, mo mực.... | - Tạo tâm thế không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường.  - Trò chuyện với trẻ về cách tham gia giao thông an toàn, các biển báo giao thông quen thuộc.  - Cung cấp cho trẻ hình ảnh về ngã tư đường phố, về cách tham gia giao thông, cho trẻ đi tham quan mô hình ngã tư đường phố.  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, vỏ thùng các tông, vỏ hộp sữa... | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)  - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.  - Trò chuyện, cung cấp cho trẻ một số kiến thức về ngày 8/3, về các hoạt động trong ngày 8/3  - Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.  - Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến chủ đề “ Xe ô tô”  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề  - Sưu tầm tranh ảnh về con thuyền  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Con thuyền”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Bé tham gia giao thông”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.  - Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Ngày 8/3”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.  - Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác.Cùng cô tạo môi trường lớp học chủ đề “ Ngày 8/3” |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | - Trò chuyện với trẻ không khạc nhổ bừa bãi  - Trò chuyện về quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng  - Trò chuyện về đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu  - Nghe hiểu các từ khái quát về các loại phương tiện giao thông - Trò chuyện, quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít, nhanh - chậm...về các loại PTGT; TC: Các cặp tương phản  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và các chủ đề thực hiện: Em đi qua ngã tư đường phố, an toàn giao thông, đi đường em nhớ, đường em đi, đèn xanh đèn đỏ, lời cô dặn, em là công an tí hon  - Nghe bài hát: Xe đạp ơi, chúng em với an toàn giao thông; Chiếc thuyền nan, cô dạy bé bài học giao thông, anh phi công ơi, Chiếc mũ bảo hiểm em yêu  - Thực hành làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở nơi công cộng  - Trò chuyện với trẻ để trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến  - Trò chuyện về luật lệ giao thông đường bộ: Đi bên phải lề đường  - Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Giao thông" ( Ngồi tựa mạn thuyền, xe đạp ơi, đoàn tàu yêu thương, anh phi công ơi, chiếc thuyền nan  - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề PTGT ( TC: Vui cùng tiết tấu; Lái thuyền theo tín hiệu nhạc) | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:**  - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang  **\* Trọng động:**  - Bài tập PTC: Bài 7  - Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:  + Nhánh 1: Bài hát “ Bé thích đi ô tô”  + Nhánh 2: Bài hát “ Chiếc thuyền nan”  + Nhánh 3: Bài hát “ Em đi qua ngã tư đường phố”  + Nhánh 4: Bài hát “ Quà 8/3”  Hô hấp: Thổi nơ Tay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngực  Bụng: 2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau  **\* Trò chơi VĐ:**  - Nhánh 1: “ Bánh xe quay”  - Nhánh 2: “ Ô tô và chim sẻ”  - Nhánh 3: “Bánh xe quay”  - Nhánh 4: “Gieo hạt”  **\* Hồi tĩnh:**  + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.  + Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.  + Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp.  + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản. | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1: Xe ô tô** | *Ngày 13/02*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Truyện “ Xe Lu Và Xe Ca” | | *Ngày 14/02*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Làm ô tô bằng chai nhựa chạy bằng bóng bay | *Ngày 15/02*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng. Nhận biết số 9 | *Ngày 16/02*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Làm quen chữ cái h, k | *Ngày 17/02*  **LVPTCĐ:**  **PT thể chất**  Đi, chạy thay đổi hướng zic zắc theo hiệu lệnh  ( TC: Tung bóng) |  |
| **Nhánh 2: Con thuyền** | *Ngày 20/02*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Dạy vận động theo tiết tấu phối hợp: Em đi chơi thuyền | | *Ngày 21/02*  **LVPTCĐ**  **PT nhận thức**  Khám phá con thuyền | *Ngày 22/02*  **LVPTCĐ**  **PT nhận thức**  So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. | *Ngày 23/02*  **LVPTCĐ**  **PT thẩm mỹ**  Gấp chiếc thuyền | *Ngày 24/02*  **LVPTCĐ**  **PT ngôn ngữ**  Trò chơi chữ cái h, k |
| **Nhánh 3: Bé tham gia giao thông** | *Ngày 27/02*  **LVPTCĐ:**  **PT thể chất**  Chạy và vượt qua 2- 3 chướng ngại vật | | *Ngày 28/02*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Làm quen chữ cái p, q | *Ngày 01/03*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Thêm bớt tạo nhóm đồ vật trong phạm vi 9. | *Ngày 02/03*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Bé tìm hiểu luật giao thông | *Ngày 03/03*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Truyện sáng tạo |  |
| **Nhánh 4: Ngày 8/3** | *Ngày 06/03*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Làm quà tặng bà, tặng mẹ | | *Ngày 07/03*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng nhiều cách khác nhau và so sánh | *Ngày 08/03*  **LVPTCĐ:**  **PT TC- KNXH**  Ngày hội 8/3 | *Ngày 09/03*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Trò chơi chữ cái p, q | *Ngày 10/03*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Thơ : Bó hoa tặng cô |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1: Xe ô tô** | *Ngày 13/02*  - Quan sát xe ô tô tải  - TCVĐ: Bánh xe quay  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | | *Ngày 14/02*  - Quan sát cây hoa hồng  - TCVĐ: Chui qua đường hầm  - Chơi tự do : Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | *Ngày 15/02*  - Quan sát xe ô tô  - TCVĐ: Bật tách khép chân theo hình vẽ, bật tách khép chân theo ô vẽ  - Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 16/02*  - Quan sát xe ô tô  ( xe cứu thương, xe chữa cháy)  - TCVĐ: Tín hiệu  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 17/02*  - Bảo vệ chăm sóc cây cối: Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa cho cây ở khu vực đằng trước dãy hành chínhNhặt lá rụng khu vực vườn thúTưới nước cho cây ở vườn rauNhổ cỏ, nhặt lá úa ở vườn rauTrồng củ hành, củ tỏi và theo dõi sự nảy mầm lớn lên của cây  - TCVĐ: Ném xa bằng hai tay - Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. |  |
| **Nhánh 2: Con thuyền** | *Ngày 20/02*  - Quan sát thuyền buồm  - TCVĐ: Bé nào bắt giỏi  - Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | | *Ngày 21/02*  - Quan sát hoa thược dược  - TCVĐ: Bánh xe quay  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | *Ngày 22/02*  - Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa cho cây ở khu vực đằng trước dãy hành chínhNhặt lá rụng khu vực vườn thúTưới nước cho cây ở vườn rauNhổ cỏ, nhặt lá úa ở vườn rauTrồng củ hành, củ tỏi và theo dõi sự nảy mầm lớn lên của cây  - TCVĐ: Tín hiệu  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | *Ngày 23/02*  - Quan sát vườn rau  - TCVĐ: Đi chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh  - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 24/02*  - Thí nghiệm tàu ngầm trong chai  - TCVĐ: Bật tách khép chân theo hình vẽ, bật tách khép chân theo ô vẽ  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… |
| **Nhánh 3: Bé tham gia giao thông** | *Ngày 27/02*  - Quan sát ngã tư đường phố  - TCVĐ: Chui qua đường hầm  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | | *Ngày 28/02*  - Thí nghiệm tạo âm thanh kèn hơi từ quả bóng  - TCVĐ: Tín hiệu  - Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | *Ngày 01/03*  - Thí nghiệm hạt tiêu nhảy múa  - TCVĐ: Bánh xe quay  - Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | *Ngày 02/03*  - Bảo vệ môi trường: ( Vệ sinh ghế đá khu vực nhà vòm, lau đồ chơi khu vực trước dãy hành chính, lau đồ chơi khu vực nhà vòm, vệ sinh ghế đá khu vực vườn đằng sau  - TCVĐ: Bật qua chướng ngại vật  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 03/03*  - Quan sát bầu trời  - TCVĐ: Đi chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng |  |
| **Nhánh 4: Ngày 8/3** | *Ngày 06/03*  - Thí nghiệm nước chảy về dâu  - TCVĐ: Bật qua chướng ngại vật  - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | | *Ngày 07/03*  - Thí nghiệm cây trồng từ hạt, củ  - TCVĐ: Tín hiệu  - Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | *Ngày 08/03*  - Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết  - TCVĐ: Đi chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh  - Chơi tự do : Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | *Ngày 09/03*  - Thí nghiệm hiệu ứng loang màu cầu vồng  - TCVĐ: Bánh xe quay  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | *Ngày 10/03*  - Bảo vệ chăm sóc cây cối:Nhổ cỏ dại, tỉa lá úa cho cây ở khu vực đằng trước dãy hành chínhNhặt lá rụng khu vực vườn thúTưới nước cho cây ở vườn rauNhổ cỏ, nhặt lá úa ở vườn rauTrồng củ hành, củ tỏi và theo dõi sự nảy mầm lớn lên của cây  - TCVĐ: Bé nào bắt giỏi  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn  - Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người  - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "Giao thông" ( Ngồi tựa mạn thuyền (KH), Chiếc thuyền nan, Lý chim sáo Gò Công; Nghe nhạc không lời; Nghe đàn ghi ta ) | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1: Xe ô tô** | | *Ngày 13/02*  - Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Giao thông" TC: Tìm hình cho bóng; Bé chọn cho đúng | *Ngày 14/02*  - TC Ảo thuật: Mình cùng gấp hình  - Làm sản phẩm chủ đề | *Ngày 15/02*  - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề PTGT  - Đóng kịch "Xe lu và xe ca" | *Ngày 16/02*  - Hướng dẫn trẻ sử dụng vở toán  - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề PTGT | - *Ngày 17/02*  Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |  |
| **Nhánh 2: Con thuyền** | | *Ngày 20/02*  - TC: Vòng quay kì diệu  - Kể chuyện sáng tạo theo tranh | *Ngày 21/02*  - Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Giao thông" Thơ " Ô tô buýt, xe cứu thương "  - Bài hát: Em đi chơi thuyền | *Ngày 22/02*  - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế  - Làm xe ô tô từ các nguyên vật liệuLàm con thuyền từ các nguyên vật liệu  Làm mũ bảo hiểm từ các nguyên vật liệu Làm sản phẩm chủ đề Phương tiện giao thông | *Ngày 23/02*  - Xem video tác dụng của đá sỏi Làm tranh ảnh từ đá sỏi  - Lao động trực nhật chủ đề "Giao thông" | *Ngày 24/02*  - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |
| **Nhánh 3: Bé tham gia giao thông** | | *Ngày 27/02*  - Thơ " Đèn giao thông"  - Thực hành: dạy trẻ xử lý các tình huống đối phó với người lạ | *Ngày 28/02*  - Trò chuyện về đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu  - Đóng kịch "Xe lu và xe ca" | *Ngày 01/03*  - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề PTGT  - Làm ga ra ô tô bằng bìa các tông và lõi giấy vệ sinh | *Ngày 02/03*  - TC: Mình cùng gấp hình TC: Ảo thuật  - Vận động " Em đi qua ngã tư đường phố" | *Ngày 03/03*  - Liên hoan văn nghệ nêu gương cuối tuần  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 4: Ngày 8/3** | | *Ngày 06/03*  - Đồng dao "Trốn tìm, lộn cầu vồng  - Làm xe ô tô từ các nguyên vật liệuLàm con thuyền từ các nguyên vật liệuLàm mũ bảo hiểm từ các nguyên vật liệu Làm sản phẩm chủ đề Phương tiện giao thông | *Ngày 07/03*  - Vận động bài: Quà mồng 8/3  - Làm quà tặng bạn gái | *Ngày 08/03*  - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề PTGT  - Kể chuyện sáng tạo theo tranh | *Ngày 09/03*  - Lao động trực nhật chủ đề "Giao thông"  - Múa: Ngày vui 8/3 | *Ngày 10/03*  - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích - yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Bán hàng** | - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi người bán, người mua.  - Rèn kỹ năng giao tiếp trong khi chơi. Biết giới thiệu sản phẩm cho khách tới mua hàng. Niềm nở khi khách mua hàng.  - Trẻ thực hiện kĩ năng sắp xếp, lấy, cất, đóng gói, cân các mặt hàng cần bán, người mua hàng.Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ đoàn kết, chia sẻ khi chơi với bạn, biết xếp hàng lần lượt khi mua hàng và thanh toán. | \* Các hoạt động :  - Trẻ chọn ảnh đeo thẻ cô hướng dẫn cho trẻ nhận vai chơi.  + Người bán hàng: Cô cùng chơi với trẻ, hướng dẫn cho trẻ sắp xếp các mặt hàng, mời khách mua, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.  - Trẻ sắp đặt hàng, gắn bảng giá.  - Trẻ đóng gói sản phẩm  - Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua bán hàng.  - Cô cùng chơi với trẻ  - Bán một số mặt hàng phù hợp với bảng giá. Hướng dẫn cho trẻ cách chơi và các thao tác hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền.  - Cô cùng chơi với trẻ hướng dẫn trẻ một số thao tác khám bệnh và phát thuốc cho mọi người  \* Các trò chơi:  - Cửa hàng bán xe nhà máy ô tô vinfats  - Cửa hàng bán PTGT  - Bán các loại thuyền  - Cửa hàng bán quà lưu niệm  - Siêu thị mi ni | - Tranh cung cấp kĩ năng chơi bán hàng  - Các loại thực phẩm để chế biến món ăn  - Các PTGT làm từ các nguyên vật liệu khác nhau ( con thuyền, xe ô tô các loại, …) | x | x | x | x |
| **Góc bác sỹ** | - Trẻ biết một số thao tác khám bệnh cho mọi người, biết chào đón bệnh nhân, giúp đỡ bệnh nhân ( hỏi về bệnh tình của con vật, nghe tim, tiêm thuốc, phát thuốc…)  - Trẻ biết đóng vai bác sỹ khám chữa bệnh cho mọi người. | - Trẻ đeo thẻ nhận vai chơi, trẻ về góc chơi  - Cô cùng chơi với trẻ hướng dẫn trẻ một số thao tác khám bệnh và phát thuốc cho mọi người, biết chào đón bệnh nhân  \* Các trò chơi:  - Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương  - Bệnh viện quân y | - Giấy, bút, vỏ hộp thuốc, quần áo bác sĩ  - Một số loại thuốc, bông, băng | x | x | x | x |
| **Nấu ăn** | - Biết thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình.  - Trao đổi với nhau cách làm 1 số món ăn:  + Chế biến món mực xào  + Chế biến món gà rán  - Trẻ làm quen với một số thao tác chế biến đơn giản: thái, trộn, cuộn, gói...  - Trẻ biết thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết thực hiện kỹ năng của các bác, các cô nội trợ như: Đi chợ, sắp xếp, sơ chế, chế biến các loại nước uống, món ăn, nấu, trưng bày.  - Trẻ biết phối hợp chơi cùng bạn (bạn đi chợ, bạn chế biến, bạn nấu, bạn làm một số kĩ năng bóc, tách,....). Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi | \* Các hoạt động :  - Trẻ về nhóm chơi  - Trẻ nhận vai chơi: Người nấu ăn, người tiếp phẩm.  - Biết lên thực đơn và chọn thực phẩm theo thực đơn.  - Có kỹ năng chế biến 1 số món ăn đơn giản:  + Chế biến món mực xào  + Chế biến món gà rán  - Trẻ đóng vai là người nội trợ đi mua thực phẩm và chế biến, bày món ăn mình thích ra bàn .  - Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.  - Lau dọn, sắp xếp đồ dùng dụng cụ gọn gàng.  - Thực hiện thao tác nấu một số món ăn.  - Bày bàn ăn, sắp đặt giới thiệu món ăn chú bộ đội thích  \* Các trò chơi:  - Khu chế biến món ăn  - TC: Món ngon mỗi ngày  - Bé là đầu bếp tí hon  - Bé tập làm nội trợ. | - Tranh ảnh một số loại món ăn quen thuộc  - Bàn, ghế, bát, đĩa, ba chia, cốc, ống hút, thìa.  - Các nguyên liệu rau, củ, quả tươi, sữa chua, sữa ông thọ,......  - Tranh quy trình làm món  + Chế biến món mực xào  + Chế biến món gà rán  - Tranh gợi ý nội dung chơi bày bàn ăn.  -Tranh món awnbes thích  - Các đồ dùng góc nấu ăn: bát đĩa, thìa, cốc, nồi xoong | x | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | - Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối  - Trẻ thực hiện kỹ năng thao tác chơi của các bác, các cô xây dựng.  - Trẻ biết phân công công việc cho từng thành viên.  - Các thành viên trong nhóm biết tự gắn ảnh và thực hiện theo nhiệm vụ của mình.  - Cùng kết hợp tạo công trình xây dựng theo ý tưởng của trẻ  - Trẻ sử dụng kỹ năng lắp ghép ngôi nhà, lắp ghép các phương tiện giao thông, lắp ghép bến tàu, bãi đỗ xe, lắp ghép ngã tư đường phố, xếp tường bao, hàng rào, cổng.... để tạo thành công trình theo chủ đề. Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ tính đoàn kết, phối kết hợp nhau, chơi cùng bạn và chơi xong biết lấy, cất đồ chơi đúng nơi qui định | \* Các hoạt động :  - Trẻ về nhóm, phân công công việc cho từng thành viên cùng nhau chơi.  - Sử dụng các nguyên vật liệu, đồ chơi, đồ phụ trợ để lắp ráp thành công trình theo mẫu hoặc gợi ý của trẻ.  - Biết giới thiệu công trình của mình.  - Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng.  \* Các trò chơi:  + Xây, lắp ghép bãi đỗ xe, lắp ghép xe ô tô  + Xây, lắp ghép bến thuyền, lắp ghép con thuyền  + Xây, lắp ghép ngã tư đường phố  + Xây, lắp ghép cửa hàng bán đồ lưu niệm  + Xây, lắp ghép sân khấu  + Lắp ghép bến phà Gót, bến thuyền Sơn Hải | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối...  - Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.  - Khối xây dựng các loại  - Đồ chơi phụ trợ  - Bảng thiết kế các dự án theo ngày, quy trình các bước làm.  - Đồ chơi ở góc xây dựng  - Mô hình các PTGT, đèn giao thông gara ô tô | x | x | x | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Góc toán** | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo mẫu  - Trẻ biết tìm đúng đồ dùng xếp tương ứng với số  -Trẻ biết dùng dây luồn đúng lỗ tạo thành chữ số  - Trẻ biết sắp xếp và tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh theo số thứ tự  - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp đúng số tương ứng với hình ảnh  - Trẻ biết vẽ thêm những đồ dùng , biểu tượng cho đủ số lượng tương ứng  - Trẻ biết nhận biết và phân biệt các nhóm đồ dùng khác nhau theo vị trí sắp đặt, theo công dụng. | \* Các hoạt động:  - Trẻ về góc chơi gắn ảnh, đeo thẻ  - Trẻ tự thỏa thuận để chơi theo nhóm hoặc cá nhân các bảng biểu.  - Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới  - Biết cùng nhau hoàn thiện các bảng biểu trong góc chơi.  \*Các trò chơi:  - Đếm trong phạm vi 9, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng  - TC: Bé thông minh nhất - TC: Mình cùng tính nhanh  - TC: Bé nào chọn đúng  - Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ. - Trò chơi: Bé nối đúng số lượng - Trò chơi: Tìm số lượng tương ứng - Trò chơi: Nối dây màu theo dãy số tự nhiên - TC: Nối số với số lượng tương ứng. - TC: Bé tập đếm - TC : Tô màu cho ô theo số lượng yêu cầu  - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau.  - TC: Bé nào tính giỏi - TC: Đố bé là mấy  - TC: Bé gộp cho đủ  Cùng bé chia tách  - Trò chơi: Bé chia thế nào? - Trò chơi: Mỗi phần bao nhiêu - Trò chơi: Chia theo yêu cầu  - Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề PTGT  - So sánh, phân loại PTGT theo đặc điểm, cấu tạo  **-** So sánh, phân loại PTGT theo môi trường hoạt động | - Các loại bảng gài, tranh ảnh, lô tô theo chủ đề, bút dạ, kéo, keo dán, rổ đựng, giấy A4, bìa...  - Giấy, bìa, nhựa 3ly, kéo, keo, sáp màu, dập ghim, bấm lỗ...  - Các bảng biểu.  - Lô tô, tranh ảnh về các PTGT | x | x | x | x |
| **Làm quen chữ cái** | - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp chữ cái còn thiếu  - Trẻ biết tìm từ giống với từ dưới tranh ghép lại  - Trẻ biết tập ghép chữ bằng các chấm tròn  - Trẻ biết dùng thẻ chứ cái ghép chữ theo mẫu  - Trẻ biết luồn day qua những lỗ nhỏ tạo thành chữ cái  - Trẻ tìm và gạch chân chữ cái trong bài thơ  - Trẻ biết dùng bút tô nét chấm mờ | - TC: Nối chữ trong từ  + Ghép từ theo mẫu  + Tìm các các chữ cái b, d, đ có trong từ  + Bé bù chữ còn thiếu  + Bé câu chữ  + Ô cửa bí mật + Bé thông minh nhất  + Xúc xắc tinh nghịch  + Ong tìm chữ  - Nối chữ, ghép từ, nối chữ, tìm các các chữ cái u ư có trong từ, thử tài của bé, ai nhanh nhất.  - Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái i, t, c trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề "động vật"  - Tô màu, in chữ cái i, t, c có từ có nội dung chủ đề  - Vẽ hình và sao chép các chữ cái i, t, c  - Kẹp chữ còn thiếu  - Ghép tranh thẻ chữ | - Kẹp nhựa, tranh  - Mảnh ghép rời các PTGT  - Bảng dạ, chấm tròn  - Bảng dạ, thẻ chữ cái  - Bảng, dây.  - Bài thơ in chữ to  + Xe ô tô, bó hoa tặng cô, đường em đi, bé nhớ để trẻ gạch chân chữ h, k, p, q trong bài thơ  - Bút dạ, thẻ nét chấm mờ | x | x | x | x |
| **Góc khám phá** | - Trẻ biết được các phương tiện giao thông  - Trẻ biết được các đặc điểm của một số xe ô tô, môi trường hoạt động, công dụng của một số loại xe ô tô  - Trẻ biết được các đặc điểm của con thuyền, môi trường hoạt động, công dụng của con thuyền  - Trẻ biết một số biển báo giao thông quen thuộc, công dụng của các biển báo giao thông, biết cách tham gia giao thông đúng theo luật  - Biết ý nghĩa của ngày 8/3; các hoạt động trong ngày 8/3, các món quà trong ngày 8/3; các câu chúc trong ngày 8/3  - Trẻ tích cực, hứng thú tham gia tham gia các hoạt động, biết hợp tác, chia sẻ cùng bạn bè trong lớp.  - Trẻ biết chơi đoàn kết | - Trẻ về góc chơi đeo thẻ và gắn ảnh.  - Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới  - Bảng chơi:  - Bé khám phá chủ đề : Xe ô tô  + Phân loại các loại ô tô. + Công dụng của chiếc ô tô. + Môi trường hoạt động của xe ô tô  + Cách tham gia xe ô tô đúng luật  - Bé khám phá chủ đề : Con thuyền - Bảng chơi: + Phân loại các loại thuyền. + Công dụng của con thuyền. + Môi trường hoạt động của Con thuyền  + Cách tham gia con thuyền đúng luật  - Bé khám phá chủ đề : bé tham gia giao thông  + Phân loại các PTGT theo môi trường hoạt động. + Các biển báo giao thông bé cần. + Các hành vi đúng/ sai khi tham gia giao thông  - Bé khám phá chủ đề : Ngày hội 8/3  - Bảng chơi:  + Các hoạt động của ngày hội 8/3 + Các món quà ngày 8/3. + Câu chúc trong ngày 8/3  + Món quà bé thích | - Bảng biểu các chủ đề  - Keo, kéo, tranh, họa báo cũ  - Tranh rỗng và tô màu  - Mẫu gợi ý chơi của cô. | x | x | x | x |
|  | **Góc sách truyện** |  | - Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Phương tiện giao thông"  - Trẻ biết “đọc” và kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh - rối  - Trẻ thể hiện sự thích thú với sách, biết giữ gìn và bảo vệ sách.  - Trẻ biết cắt theo mẫu vẽ trang trí, cắt dán tạo thành quyển truyện, quyển anbul  - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. | - Bé xem sách về chủ đề Phương tiện giao thông  - Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề Phương tiện giao thông  - Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật chủ đề Phương tiện giao thông  - Kể chuyện sáng tạo về các loại xe, về con thuyền, về ngày hội 8/3.  - Kể chuyện theo tranh về các phương tiện giao thông về ngầy 8/3  - Kể chuyện sáng tạo về các phương tiện giao thông về ngầy 8/3  - Viết thư gửi các bà, gửi mẹ ngày 8/3  - Thơ: Thuyền giấy, đèn giao thông  - Thơ Bó hoa tặng cô, ô tô buýt, xe cứu thương  - Đồng dao : Trốn tìm, lộn cầu vồng  - Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Phương tiện giao thông" TC: Tìm hình cho bóng TC: Bé chọn cho đúng | - Các quyển thơ, truyện có nội dung nói về chủ đề phương tiện giao thông  - Tranh truyện và sách sưu tập về các các phương tiện giao thông, về ngày 8/3  - Một số hình ảnh nói về các loại phương tiện giao thông, về các biển báo giao thông, các hành vi đúng/sai khi tham gia giao thông, về ngày 8/3  - Rối dẹt, rối tay, rối que...  - Bút màu để tô tranh  - Bút dạ để ghi lại lời kể của trẻ về bức tranh  - Một số rối về hình ảnh câu chuyện  - Tranh thơ chữ to | x | x | x | x |
|  | **Góc nghệ thuật** | **Góc tạo hình** | - Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích  - Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề phương tiện giao thông  - Trẻ biết chọn nguyên vật liệu phù hợp  - Trẻ có kĩ năng cắt theo đường các hình vẽ và dán các hình ảnh tạo thành bộ sưu tập, allbum.  - Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu để tô,vẽ, cắt, dán  - Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ qua các nguyên vật liệu khác nhau  - Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối  - Trẻ có một số kĩ năng xé dán, tô màu, cắt dán để tạo sản phẩm.  - Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích  - Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục  - Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | *\** ***Các hoạt động:***  - Trẻ chơi có nề nếp  - Cô bao quát trẻ chơi  - Gợi ý cho trẻ một số trò chơi mới  - Cô nhập vai chơi với trẻ nếu trẻ có lúng tung khi chơi.  - Nhận xét vai chơi.  \* Các trò chơi:  - Trẻ nhận vai chơi  + Làm xe ô tô từ các nguyên vật liệu + Làm con thuyền từ các nguyên vật liệu + Làm ngã tư đường phố từ các nguyên vật liệu + Làm các Phương tiện giao thông chủ đề Phương tiện giao thông  + Vẽ xe ô tô  + Vẽ con thuyền trên biển  + Vẽ ngã tư đường phố, vẽ quà tặng bà, tặng mẹ  + Vẽ Phương tiện giao thông  + Vẽ tranh các phương tiện giao thông bé thích + Cắt dán xe ô tô  + Cắt, xé dán con thuyền, cắt dán các PTGT + Cắt dán làm mũ bảo hiểm  + Lắp ghép bến xe  + Lắp ghép bến phà Gót, bến thuyền Sơn Hải  + Lắp ghép ngã tư đường phố  + Làm quà tặng bạn gái  + Làm ga ra ô tô bằng bìa các tông và lõi giấy vệ sinh  + Làm các loại PTGT bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: giấy nhăn, các loại vỏ hộp…  + Làm anbul chủ đề động vật  + Làm xe ô tô bằng chai nhựa chạy bằng bóng  + Làm thuyền bè bằng que đè lưỡi, thân cây tre - Làm các loại con vật bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: giấy nhăn, các loại vỏ hộp… Làm con vật từ lá cây, từ vỏ hộp sữa, bìa các tông | - Tranh kĩ năng các bước làm xe ô tô  - Tranh thao tác hướng dẫn trẻ làm con thuyền  - Tranh thao tác làm quà tặng bà, tặng mẹ  - Các nguyên vật liệu để trẻ thực hiện, bổ sung vỏ hộp sữa các loại, xốp màu, giấy vẽ, các loại lá cây ...  - 1 số nguyên vật liệu để trẻ hoạt động: Đất nặn, sáp màu, giấy vẽ, keo dán, kéo, bút chì, giấy màu, đề can, lõi giấy, bìa các tông, vỏ hộp thuốc... | x | x | x | x |
| **Góc âm nhạc** | - Hứng thú tham gia hát các bài hát theo chủ đề.  - Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.  - Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu  - Biết vận động theo nhạc và gõ đệm theo tiết tấu.  - Biết sử dụng trang phục biểu diễn phù hợp. | **\* Âm nhạc:**  - Hát, múa, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề:  - Vận động các bài hát chủ đề “Phương tiện giao thông”: + Em đi chơi thuyền  + Ngày vui 8/3 + Quà 8/3 + Em đi qua ngã tư đường phố + Chiếc thuyền nan + Ngồi tựa mạn thuyền  + Chúng em với an toàn giao thông  + Anh phi công ơi  + Chiếc mũ bảo hiểm em yêu  + Đường em đi  - Múa:  + Ngày vui 8/3 + Quà 8/3 | - Sân khấu cho trẻ biểu diễn.  - Các loại trang phục biểu diễn (váy, quần áo, mũ, dây nơ, hoa cài đầu...)  - Dụng cụ âm nhạc:Trống, thanh la, đàn, sắc xô, micaro... | x | x | x | x |
|  | **Góc kĩ năng** |  | - Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn  - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân  - Trẻ thực hiện tốt một số trò chơi dân gian  - Hứng thú tham gia các hoạt động  - Rèn tính kiên trì cho trẻ | - Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích  - Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu  - Chui qua vòng  - Chơi với những quả cầu  - Ném bóng vào hình  - Các trò chơi phát triển vận động tinh: Xếp chồng, bấm, dật dính, gắn đích, kéo, luồn dây…  - Cắp cua, xếp hình bằng sỏi  - Nhảy lò cò, nhảy vào vòng, đi trên ván kê dốc, bò chui qua ống… | - Vòng to khác nhau được treo trên dây  - Khung có hình rỗng có thể ném bóng quan, các loại bóng  - Quyển sách phát triển vận động tinh  - Đồ chơi xếp chồng và đồ của góc chơi  - Đồ chơi: Đan tết, luồn dây ruy băng  - Bảng chơi, sỏi, thẻ số: chơi, cua cắp |  |  |  |  |
|  | **Góc STEAM** | **Dự án: Làm con thuyền di chuyển được** | **- S (science- khoa học):** Trẻ biết cấu tạo của chiếc thuyền. Chức năng nhiệm vụ của một số bộ phận trên thuyền.  **- T (technology- công nghệ):** Trẻ xem lại hình ảnh mình vẽ và xem một số chiếc thuyền trên Ti vi.  **- E (engineering- chế tạo):** Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu: xốp, ống hút, que kem, băng dính, dây buộc, hồ, keo sữa... để nối, chắp ghép các nguyên liệu với nhau.  **- A (arts- nghệ thuật):** Sử dụng các nguyên liệu để trang trí cho chiếc thuyền  **- M (mathematíc- toán học):** Sử dụng các hình hình học khi tạo ra sản phẩm.  \* Kiến thức  - Trẻ biết tên gọi, tác dụng và một số đặc điểm của thuyền chở hàng: Có đáy thuyền, thân thuyền.  - Trẻ biết cách sử dụng một số nguyên vật liệu để tạo ra chiếc thuyền có thể nổi trên mặt nước, di chuyển được và chở được hàng.  \* Kỹ năng  - Trẻ sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: Kéo, dao, ống hút, xốp, thanh gỗ nhỏ, chai nhựa, xốp dính, băng dính hai mặt… để đo, cắt, lắp ghép, dán, đính, gắn các nguyên vật liệu để tạo thành thuyền chở hàng nổi trên mặt nước, di chuyển được và chở được hàng.  - Trẻ có kỹ năng thiết kế và làm theo thiết kế để làm được thuyền chở hàng.  - Trẻ có kỹ năng đo  - Trẻ có kỹ năng đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, chia sẻ với các bạn trong lớp.  - Trẻ thể hiện sự sáng tạo qua sản phẩm của mình  **3. Thái độ**  - Trẻ vui vẻ tham gia tiết học.  - Trẻ biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh.  - Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. | **1. Trò chuyện.**  - Cô giới thiệu trẻ sẽ cùng làm chiếc thuyền chở hàng, nổi trên mặt nước, chạy được để chở hàng giúp bạn  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\* Quan sát:**  - Cô cho trẻ xem hình ảnh về một số chiếc thuyền.  - Cô hỏi trẻ:  + Các con thấy những chiếc thuyền vừa xem có điểm gì chung? (Đều có thân thuyền, đáy thuyền; đều nổi trên mặt nước)  - Đáy thuyền có gì đặc biệt?  + Đáy thuyền kín, không thấm nước.  **\* Giao nhiệm vụ:** Hôm nay, các con cùng nhau nghĩ cách để làm được 1 chiếc thuyền mà đáp ứng được các yêu cầu sau:  - Chiếc thuyền nổi được trên mặt nước.  - Chiếc thuyền chở được hàng  - Chiếc thuyền có thể di chuyển được trên mặt nước.  - Chiếc thuyền đẹp, sáng tạo.  **\* Hỏi ý tưởng của trẻ:**  - Cô giới thiệu nguyên liệu: Thanh gỗ, ống hút, xốp, các loại chai, lọ… Theo các con có thể dùng nguyên liệu nào để làm đáy thuyền? thân thuyền?  - Hôm trước cô và các con đã cùng nhau tìm hiểu về các cách có thể giúp cho thuyền di chuyển được trên mặt nước. Các con có thể nhắc lại cho cô và các bạn cùng nghe có những cách gì để giúp thuyền có thể di chuyển được? (Dùng dây chun, dùng động cơ, dùng bóng bay)  - Vậy với nhiệm vụ đặt ra ngày hôm nay, sau khi các con đã tạo ra được chiếc thuyền rồi các con sẽ ứng dụng những kiến thức đó để tạo ra chiếc thuyền có thể di chuyển được nhé!  **\* Trẻ thực hiện:**  - Trước khi làm cho trẻ nhắc lại các yêu cầu về chiếc thuyền:  + Chiếc thuyền nổi được trên mặt nước.  + Chiếc thuyền chở được hàng  + Chiếc thuyền có thể di chuyển được trên mặt nước.  + Chiếc thuyền đẹp, sáng tạo.  - Trước khi làm các con hãy vẽ ý tưởng thiết kế ra giấy trước.  + Làm xong các con dán ký hiệu thuyền theo tên nhóm.  - Cho trẻ làm trong thời gian 1 bản nhạc (15-20 phút)  (Cô quan sát, hỗ trợ trẻ khi cần trong quá trình thực hiện; chú ý đến các nhóm để ghi chép lại quá trình sáng tạo của từng nhóm)  ***\* Thử nghiệm và kiểm tra:***  - Cho trẻ lên trưng bày sản phẩm, chia sẻ về sản phẩm của mình.  - Khi chia sẻ cô dự kiến câu hỏi:  + Con làm thuyền chở hàng như thế nào?  + Con đã thấy hài lòng chưa?  + Nếu được sửa lại con sẽ làm như thế nào?  + Con làm thuyền chở hàng đã giống bản thiết kế chưa?  Bạn nào có ý kiến gì về chiếc thuyền của bạn không?  + Khi làm thuyền chở hàng con có gặp khó khăn gì không?  - Sau khi chia sẻ cô cho trẻ thử nghiệm thuyền nổi trên mặt nước, chở hàng và di chuyển.  ***- Cải thiện sản phẩm:***  + Nếu trẻ hứng thú, cô cho trẻ cải thiện, sửa chữa những lỗi của thuyền (nếu có).  + Nếu trẻ không hứng thú, cô hẹn trẻ sẽ trẻ cải thiện, sửa chữa những lỗi của thuyền vào ngày hôm sau.  **3. Kết thúc:**  - Cô tuyên dương trẻ | - Vật liệu: Ống hút, thanh gỗ nhỏ, chai nhựa nhỏ, xốp trắng, xốp màu, meca, băng dính trong, băng dính 2 mặt, Bóng bay, động cơ.  - Dụng cụ: Rổ, Giấy A4, bút vẽ, thước, tẩy, kéo, dao. |  | x |  |  |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ XE Ô TÔ”

Thứ 2 ngày 13 tháng 02 năm 2023

**Đề tài: Truyện “ Xe Lu và xe Ca”**

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện.

- Hiểu nội dung câu chuyện, nhớ một số tình tiết trong câu chuyện qua đó hiểu được tác dụng của xe Lu và xe Ca.

1.2. Kỹ năng

- Trẻ có kĩ năng kể lại một số đoạn trong câu chuyện

-  Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, biết trả lời theo câu hỏi của cô.

1.3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ, đoàn kết với bạn bè và tuân thủ luật lệ giao thông khi tham gia giao thông trên đường

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động

- Trẻ biết cất dọn đồ dùng gọn gàng cùng cô

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh truyện xe lu xe ca.

- Truyện trên vi tính.

- Hệ thống câu hỏi.

- Đàn, bài hát “ Em tập lái ô tô”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cho trẻ hát bài hát và vận động “ Em tập lái ô tô”

- Cô hỏi trẻ:

+ Trong bài hát vừa rồi có nhắc đến loại PT gì?

+ Ngoài ô tô ra các con còn biết loại xe nào nữa?

- Cô cho trẻ quan sát xe lu, xe ca trên vi tính và hỏi trẻ công dụng của 2 loại xe này, chúng đi ở đâu?

- GD trẻ khi ngồi trên xe ô tô không được ngó đầu ra ngoài.

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô dẫn dắt giới thiệu câu truyện

+ Cô kể lần 1 diễn cảm bằng tranh truyện

- Hỏi trẻ: + Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong truyện có xe gì?

- Cho trẻ làm chú lái xe lái chiếc xe Lu đi vòng quanh lớp ngồi về chỗ và xem cô kể chuyện lần 2

+ Lần 2 cô kể trên máy chiếu

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

- Đàm thoại trích dẫn:

+ Cô vừa kể cho chúng mình nghe câu chuyện gì?

+ Xe lu có hình dáng như thế nào? Đi làm sao?

+ Xe ca phóng nhanh như thế nào ?vì sao lại phóng nhanh?

+ Thấy xe Lu đi như vậy xe ca đã chế nhạo xe Lu như thế nào?

+ Nhưng đến một đoạn đường bị hỏng thì xe ca có đi được không?

+ Xe Lu đã làm gì để giúp xe Ca đi được?

+ Nhờ có xe lu mà xe ca đi được nên từ đó xe Ca có chế nhạo xe Lu nữa không?

- Sau mỗi câu hỏi cô trích dẫn cho trẻ hiểu nội dung câu truyện.

\* Bài học giáo dục: Cô giáo dục trẻ không được chê bai nhau mà phải đoàn kết, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau và khi tham gia giao thông phải tuân thủ đúng luật lệ giao thông.

**3. Hoạt động 3: Bé tập lái ô tô**

- Cô cùng trẻ làm chiếc xe Lu đi qua ngã tư đường phố kết hợp với bài hát “ Em đi qua ngã tư đường phố”

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 14 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Làm xe ô tô bằng chai nhựa chạy bằng bóng bay

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- (S)Khoa học: Tên gọi, đặc điểm của các nguyên vật liệu làm chiếc ô tô; sự cân bằng ( làm thế nào để chiếc ô tô có thể chạy được)

- ( T) Công nghệ: Sử dụng máy tính để tìm kiếm các hình ảnh về chiếc ô tô; sử dụng băng dính, kéo

- ( E) Kĩ thuật: Quy trình chế tạo chiếc ô tô bằng chai nước khoáng; kĩ năng cắt, lắp từng chiếc bánh xe, buộc quả bóng vào ống mút.

- ( A) Nghệ thuật: Vẽ, tạo hình kiểu dáng chiếc ô tô, trang trí cho chiếc ô tô.

- ( M) Toán học: Kích thước của chiếc ô tô, số bánh xe, độ cân bằng của các bánh xe.

**-** Ngôn ngữ:Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động giải thích, trình bày sản phẩm của mình, kĩ năng đặt câu hỏi.

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, có kĩ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, sáng tạo, tư duy phát triển.

- Cảm xúc:Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, thích thú khi thiết kế ra được các sản phẩm.

**II. Chuẩn bị**

***\* Đồ dùng của cô***

- Vỏ chai nước lavi, nút chai, quyển katơnô

-  Rổ đựng, 3 hộp quà

- Bàn cho trẻ theo các nhóm để trẻ hoạt động có gắn số 1,2,3

***\* Đồ dùng của trẻ***

- Mỗi trẻ có: 1 vỏ chai nhựa, nút chai, bóng bay, ống mút, que tre, kéo, đề can màu, mút xốp màu

- Bút dạ, giấy A3

- Ảnh của trẻ

**3. Tiến hành:**

***\* Trò chuyện gây hứng thú***

- Cô cùng trẻ hát vận động bài “ Bé thích ô tô”

- Cô giới thiệu sân chơi “ Cùng bé chế tạo”, hôm nay chương trình tổ chức cuộc thi chế tạo những chiếc ô tô của tương lai, thí sinh là các bé đến từ lớp 5A3 trường mầm non thị trấn Cát Hải.

- Cho trẻ chia làm 3 đội: Đội 1, đội 2, đội 3

- Các đội sẽ trải qua 3 phần thi:

+ Phần thi thiết kế

+ Phần thi chế tạo

+ Phần thi thử nghiệm

**1. Hoạt động 1. Thiết kế chiếc ô tô chạy bằng bóng bay**

\* Phần thi thiết kế:

- Hôm nay các đội sẽ cùng nhau chế tạo ra những chiếc ô tô bằng vỏ chai và chạy bằng quả bóng bay.

- Cô cho các đội quan sát những mẫu thiết kế chiếc ô tô trên katơnô và máy tính cô đã chuẩn bị để trẻ có thể tham khảo những chiếc ô tô đã được chế tạo từ trước đấy để tìm ra cho nhóm mình 1 chiếc ô tô mà trẻ thích nhất sau đó lên bản thiết kế.

- Cho trẻ về 3 nhóm: Trẻ tìm kiếm chiếc ô tô chế tạo bằng tay trên máy tính, trên katơnô.

- Trẻ quan sát và trò chuyện cùng nhau.

- Cô đi lần lượt các đội giúp trẻ tìm kiếm hình ảnh chiếc ô tô chế tạo bằng tay trên máy tính.

- Các bạn đã xem được chưa? Người ta sử dụng những nguyên vật liệu gì để chế tạo chiếc ô tô?

- Sử dụng vỏ chai để làm gì?

- Cô bật mí chai nước dùng làm thân xe, bánh xe làm bằng nút chai .

- Sau khi trẻ đã quan sát xong. Cô mời các nhóm lên lấy đồ dùng để vẽ bản thiết kế.

- Trẻ về các nhóm thực hiện vẽ bản thiết kế.

- Sau khi thiết kế xong, trẻ nhìn vào bản thiết kế để chuẩn bị nguyên vật liệu làm ô tô. Cô động viên khuyến khích trẻ.

**2. Hoạt động 2: Chế tạo ô tô**

\* Phần thi: Chế tạo

- Cô đã chuẩn bị rất nhiều nguyên vật liệu các đội đã thiết kế xong các bạn sẽ cùng nhau chế tạo chiếc ô tô

- Sau đó cô mời trẻ lên bê đồ dùng cho đội mình

- Trẻ về nhóm nhìn vào bản thiết kế và bắt đầu thực hiện chế tạo chiếc ô tô.

- Cô đến từng đội và hỏi trẻ:

- Con sẽ làm chiếc ô tô như thế nào?

- Chiếc ô tô gồm có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào?

- Phần bánh xe được làm như thế nào? Còn quả bóng sẽ gắn vào đâu?

- Muốn ô tô thêm đẹp chúng mình sẽ làm gì?

- Cho trẻ gắn ảnh vào chiếc ô tô mà mình vừa chế tạo được

- Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ làm.

**3. Hoạt động 3. Đánh giá sản phẩm và kết thúc dự án**

\* Phần thi thử nghiệm

- Mời các đội lên trưng bày sản phẩm của đội mình theo số của mỗi đội 1,2,3,

- Mời trẻ quan sát xe ô tô của các đội sau khi hoàn thành

- Hỏi trẻ: Theo chúng mình quan sát thì ô tô của đội nào sáng tạo nhất.

- Cho trẻ nêu ý kiến, giới thiệu về chiếc ô tô mà mình làm được

- Cho trẻ thử nghiệm với chiếc ô tô mà mình vừa làm được

- Hỏi trẻ:

+ Chiếc ô tô của con có chạy được không? Tại sao?

+ Nếu buổi sau được thay đổi thiết kế thì đội con sẽ chế tao chiếc ô tô như thế nào?

- Trẻ nêu ý tưởng

- Nếu lần sau rút kinh nghiệm con sẽ cải tạo buộc quả bóng như nào để ô tô chạy được xa hơn?

- Cho trẻ nêu ý kiến.

- Hỏi trẻ xe ô tô này có chở được đồ không? Tại sao?

- Làm thế nào để ô tô chở được đồ? Để buổi sau chúng mình khám phá tiếp nhé.

\* Kết thúc:

- Cô nhận xét kết quả của 3 đội, tuyên dương và tặng quà cho trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 15 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng. Nhận biết số 9.

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 9 nói đúng kết quả của phép đếm.

- Nhận biết các nhóm đồ vật có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9.

- Biết cách chơi trò chơi, chơi đúng luật chơi

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng đếm, biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật, nhận biết các nhóm đối tượng đến 9.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, yêu quý giữ gìn đồ dùng cá nhân của trẻ.

- Biết thu dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp cùng cô.

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định.

**2. Chuẩn bị:**

+ Đồ dùng của cô:

- 9 xe ô tô, 9 máy bay, 9 con thuyền, thẻ số từ 1 đến 9.

- Nhạc bài hát “ bé thích ô tô ”, nhạc không lời.

- Mô hình bãi đỗ xe có các nhóm phương tiện giao thông có số lượng là 4, 5, 6, 7, 8, 9

- Xắc xô, 2 bảng có chứa chai gắn thẻ chấm tròn có số lượng là 6, 7, 8, 9 vòng.

- Bài tập khoanh tròn các nhóm phương tiện giao thông có số lượng là 9, bút chì.

+ Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng trong đó có thẻ số 9, 9 ô tô, 9 máy bay, 9 con thuyền.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

Chào mừng các con đã đến với chương trình “Bé vui học toán” của lớp 5 tuổi ngày hôm nay.

Chương trình học gồm 3 phần:

Phần 1: Bé cùng tìm hiểu.

Phần 2: Bé cùng khám phá.

Phần 3: Bé cùng vui chơi.

**1. Hoạt động 1: Ôn số lượng trong phạm vi 8:**

- Chào mừng các con đến với phần thứ nhất: Bé cùng tìm hiểu.

- Cô giới thiệu cô sẽ cùng chúng mình đi thăm quan xưởng sản xuất ô tô của nhà máy Vinfats

- Trẻ vừa đi vừa hát bài “ Bé thích ô tô”.

- Đã đến xưởng sản xuất ô tô của nhà máy Vinfats rồi, chúng mình quan sát xem trong xưởng sản xuất Vinfats có những gì nhé?

- Có xe gì đây? Có số lượng là mấy?

- Còn gì nữa đây? Xe máy điện có số lượng là mấy…..

- Trong xưởng sản xuất ô tô của nhà máy Vinfats có rất nhiều các phương tiện giao thông chúng mình xem đó là phương tiện giao thông nào? Có số lượng là mấy cho trẻ lấy số tương ứng gắn vào từng nhóm phương tiện giao thông.

**2. Hoạt động 2:  Dạy trẻ đếm đến 9, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 9, nhận biết chữ số 9.**

- Cô giới thiệu phần thứ 2 của chương trình: Bé cùng khám phá.

- Để tham gia được phần thi này cô chuẩn bị cho chúng mình 1 rổ quà. Cô mời trẻ nhẹ nhàng lấy rổ quà và ngồi về chỗ.

- Các con xem trong rổ chúng mình gì nào?

- Trong rổ có những gì?

- Cho trẻ xếp tất cả số xe ô tô trong rổ ra. Cho trẻ xếp lần lượt, xếp từ trái sang phải theo hàng ngang.

- Cho trẻ xếp 8 máy bay phía dưới ô tô.

- Cho trẻ cùng đếm với cô nhóm máy bay? Cả lớp đếm 3 - 4 lần.

- Tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm.

- Bây giờ các con cùng đếm nhóm máy bay? Cả lớp đếm 3-4 lần.

- Cho trẻ so sánh nhóm xe ô tô với nhóm máy bay: Vậy nhóm xe ô tô với nhóm máy bay như thế nào với nhau?

- Nhóm nào nhiều hơn? Muốn hai nhóm bằng nhau phải làm như thế nào? Cho trẻ thêm một máy bay để hai nhóm bằng nhau.

- Cho trẻ đếm số xe ôt ô, đếm số máy bay: Cùng bằng mấy?

- Để biểu thị nhóm có số lượng là 9 chúng ta phải gắn thẻ số mấy?

- Cô giới thiệu số 9.

- Cô giơ thẻ số 9 giới thiệu cho trẻ.

- Cô đọc cho trẻ nghe 2 lần.

- Cô cho tổ, nhóm, cá nhân đọc số 9.

- Cô cho trẻ tìm thẻ số 9 giơ lên và đọc to 2 - 3 lần. Sau đó cho trẻ đặt thẻ số 9 tương ứng vào nhóm xe ô tô, máy bay.

\* Cô khái quát lại: Vậy số 9 dùng để biểu thị cho những nhóm đối tượng có số lượng là 9.

- Cô cho trẻ cất dần đồ dùng vào rổ, vừa cất vừa đếm, sau mỗi lần đếm cho trẻ lấy số tương ứng.

**3. Hoạt động 3: Phần thi 3 “Bé cùng vui chơi”**

**+ Trò chơi 1: Đội nào nhanh nhất**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Trẻ chia làm ba đội khi có hiệu lệnh trẻ đầu hàng chạy lên chọn nhóm phương tiện giao thông có số lượng 9 nối đúng với số lượng. Trong vòng một bản nhạc đội nào nối được nhiều đội đó giành chiến thắng.

- Luật chơi: Mỗi trẻ chỉ được tìm và nối một nhóm phương tiện giao thông.

- Cô cùng trẻ đếm kiểm tra kết quả của các đội.

***+ Trò chơi 2: “Xem ai thông minh”***

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô trình chiếu sile các phương tiện giao thông, cho trẻ tự đếm, sau đó cô cho trẻ lên kích chuột vào đáp án đúng và kích vào ô màu đỏ để kiểm tra kết quả.

+ Câu 1: Các con hãy nhìn xem, có bao nhiêu con thuyền? hãy kích chuột vào đáp án đúng nhé!

a. 7

b. 8

c. 9 (Đúng)

+ Câu 2: Các con hãy nhìn xem, có bao nhiêu xe cứu thương? Hãy kích chuột vào đáp án đúng nhé!

     a. 6

b. 9 (Đúng)

b. 7

+ Câu 3: Con hãy đếm nhóm xe máy và kích chuột vào nhóm xe máy có số lượng là 9.

      a. Xe đạp (7 xe)

      b. Xe cứu hỏa (8 xe)

      c. Xe máy (9 xe)

- Trẻ thực hiện xong cô nhận xét sau mỗi lần chơi.

\* Kết thúc tiết học: Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 16 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Làm quen chữ cái h, k

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được chữ cái h, k và biết được cấu tạo của những chữ cái đó;

 - Nhận ra âm và chữ cái h, k trong tiếng và từ trọn vẹn;

 - Trẻ biết tên một số phương tiện giao thông.

1.2. Kỹ năng:

 - Trẻ phát âm đúng âm của chữ cái h, k

- Trẻ phân biệt được sự giống và khác nhau của 2 chữ h, k

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích

 - Trẻ hứng thú tham gia vào các trò chơi với các chữ cái

1.3. Thái độ:

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.

- Thông qua nội dung bài học góp phần giáo dục trẻ biết chấp hành một số luật giao thông đơn giản

**2. Chuẩn bị:**

- Rổ các thẻ chữ h, k đủ cho trẻ

- Thẻ chữ rời để ghép chữ khi chơi trò chữ cái, mỗi trẻ một tấm bảng

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô và trẻ vừa hát vừa vận động bài hát “ Bạn ơi có biết nhé”.

- Hỏi trẻ:

+ Chúng mình vừa hát bài hát gì?

+ Trong bài hát có nhắcc đến những phương tiện giao thông nào và nơi hoạt động của chúng?

+ Có bạn nào đã được ngồi trên tàu để đi ra biển chưa?

+ Vậy có bạn nào đã được tận mắt nhìn thấy chiếc thuyền buồm chưa?

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ h, k:**

- Cô dẫn dắt giới thiệu cho trẻ quan sát bứctranh thuyền buồm

- Cô có bức tranh gì đây? Cô giới thiệu cho trẻ tranh thuyền buồm ở phía dưới có từ “ Thuyền buồm”

- Cho cả lớp đọc từ “ Thuyền buồm”.

- Trong từ thuyền buồm có chữ cái nào mà các con đã được học, lên chỉ và đọc to chữ cái đó

- Vậy còn bao nhiêu chữ cái chúng mình chưa được học?

- Cô giới thiệu chữ cái mới, chúng mình có biết đó là chữ gì không?

\* Cho trẻ làm quen chữ h

- Cô đố chúng mình biết cô có chữ cái gì đây?

- Bạn nào đã biết chữ h?

- Cô giơ thẻ chữ h và phát âm 3 lần “h”

- Cô cho trẻ phát âm h

- Cô giới thiệu cách phát âm chữ h (Khi phát âm chữ h miệng mở rộng ra và đẩy nhẹ hơi ra ngoài)

- Cho trẻ phát âm theo nhiều hình thức tổ, cá nhân trẻ phát âm

- Cho trẻ tìm chữ h trong rổ.

- Ai có nhận xét gì về chữ h? Chữ h có mấy nét? Là những nét nào?

- Cô giới thiệu cấu tạo của chữ h.

+ Chữ h gồm có hai nét một nét sổ thẳng bên trái và một nét móc xuôi bên phải.

- Cho trẻ phát âm chữ h

- Cho trẻ viết chữ h trên không

- Hỏi trẻ: Chữ h cô vừa cho chúng mình làm quen là chữ h được viết bằng kiểu chữ gì?

(Nếu trẻ không biết cô giớí thiệu cho trẻ: Chữ h này là kiểu chữ in thường)

- Cho trẻ làm quen nhanh chữ h in hoa và chữ h viết thường

- Chữ h được viết theo nhiều kiểu chữ khác nhau nhưng đều được đọc là h

- Cô cho trẻ đọc chữ h

*\* Làm quen chữ cái k*

*-*Cô có một câu đố muốn đố lớp mình

Xe gì nhiều bánh

Chạy trên đường bộ

Chở rất nhiều người

- Đó là xe gì? Đó là xe khách

- Dưới bức tranh cô có từ xe khách chúng mình cùng đọc cùng cô nào?

- Cô cho cả lớp đọc

*-*Trong từ xe khách có từ chúng mình dã được học rồi? Ai lên chỉ giúp cô.

- Cô giới thiệu chữ cái tiếp theo đó là chữ k.

- Cô giới thiệu chữ cái k.

- Cô phát âm chữ k.

- Cô hướng dẫn trẻ cách phát âm (Khi phát âm chữ k miệng mở rộng ra và đẩy mạnh hơi ra ngoài)

- Cô cho cả lớp phát âm, tổ, cá nhân trẻ phát âm.

- Cho trẻ tìm chữ k trong rổ

- Ai có nhận xét gì về chữ k? Chữ k có mấy nét? Là những nét nào?

- Cô giới thiệu cấu tạo của chữ k.

+ Chữ k gồm có 3 nét một nét sổ thẳng bên trái và 2 nét xiên bên phải.

- Cho trẻ phát âm chữ k

- Cho trẻ viết chữ k trên không

+ Cô giới thiệu chữ k viết thường, in hoa, in thường.

- Chữ k được viết theo nhiều kiểu chữ khác nhau nhưng đều đọc là k.

- Cho trẻ đọc chữ k

**2. Hoạt động 2: Cho trẻ so sánh chữ h, k.**

- Cho trẻ so sánh chữ h, k

- Cô gọi trẻ lên so sánh sự khác và giống nhau của hai chữ cái h - k.

- Khác nhau: Chữ h có 2 nét, chữ k có 3 nét, chữ h có một nét móc xuôi bên phải, còn chữ k có 2 nét xiên bên phải.

- Giống nhau: Đều có một nét sổ thẳng bên trái.

- Chúng mình vừa làm quen với chữ cái gì?

- Cho trẻ phát âm chữ h - k.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi chữ cái**

\* Trò chơi: “Về đúng bến”

- Cách chơi: Cô có các bến xe có gắn chữ k và chữ h nhiệm vụ của các con là chọn cho mình một phương tiện giao thông có gắn chữ h hoặc k. Trẻ đi vòng quanh lớp vừa đi vừa hát các bài hát về phương tiện giao thông bao giờ cô có hiệu lệnh thì trẻ cầm thẻ chữ nào chạy về đúng bến xe đó, trẻ nào không về đúng nhà bạn đó phải nhảy lò cò xng quanh lớp.

- Cho trẻ chơi 2- 3 lần sau mỗi lần cô cho trẻ đổi phương tiện giao thông cho bạn

- Cô nhận xét - tuyên dương trẻ.

\* Trò chơi: Ghép hình chữ h, k

- Cách chơi: Khi cô phát âm hoặc nói đặc điểm cấu tạo của chữ cái nào thì trẻ phải nhanh chóng tìm chữ cái đó giơ lên và phát âm thật to.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần, sau mỗi lần chơi cô nhận xét động viên trẻ.

**\* Kết thúc**

- Cô nhận xét giờ học, tuyên dương và động viên trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 17 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** VĐCB “Đi chạy thay đổi hướng zic zắc theo hiệu lệnh”

TCVĐ ( Tung bóng )

**Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ thực hiện đúng yêu cầu của bài tập: Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc theo vật chuẩn, phối hợp tay, chân, mắt khi thực hiện vận động. Khi đi không chạm vào vật chuẩn

- Trẻ biết cách chơi trò chơi “ Tung bóng”

1.2. Kỹ năng:

-  Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, biết đi chạy, thay đổi hướng dích dắc một cách nhịp nhàng, chính xác theo hiệu lệnh.

- Trẻ có kỹ năng tập bài thể dục sáng theo nhịp bài hát, bắt đầu và kết thúc đúng nhịp.

1.3.Thái độ:

- Giáo dục trẻ có tính kỷ luật, trật tự trong giờ học.

- Trẻ yêu thích luyện tập thể dục thể thao để tránh mệt mỏi.

**2. Chuẩn bị:**

- Sân tập sạch sẽ, không có chướng ngại vật

- Nhạc bài hát “ Bạn ơi có biết”, máy tính

- Các khối hộp làm đường zic zắc

- Bóng

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**:

- Cho trẻ đi vòng tròn theo tiếng nhạc bài hát “ Bé thích ô tô'' với các kiểu đi khác nhau ( đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, đi nhanh, đi chậm, đi nhấc cao đùi...) theo hiệu lệnh của cô.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

- Tập bài phát triển chung :

+ Tay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngực  
+ Bụng: 2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên  
+ Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước  
+ Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau

- Tập động tác nhấn mạnh: Chân

- Tập kết hợp với bài hát Bạn ơi có biết

\* Vận động cơ bản: Đi, chạy thay đổi hướng zic zắc theo hiệu lệnh

- Hỏi trẻ với những chiếc hộp chúng mình có thể chơi được những trò chơi gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ dùng những chiếc hộp để xếp thành 3 đoạn thẳng và cùng chơi theo ý của trẻ

- Cô giới thiệu vận động, tập mẫu 2 lần

+ Lần 1 không phân tích động tác

- Cô làm mẫu lần 2: Vừa làm vừa phân tích động tác:

*+* Tư thế chuẩn bị: Cô đứng trước vạch xuất phát, ở tư thế chuẩn bị, hai tay thả lỏng, đứng chụm chân trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh, kết hợp tay chân nhịp nhàng, đi, chạy thay đổi hướng zic zắc theo hiệu lệnh xắc xô. Chú ý khi thực hiện không được chạm vào vật chuẩn.

- Cho hai trẻ lên tập mẫu

- Lần lượt cho 2 trẻ thực hiện 2 - 3 lần, cô kết hợp sửa sai cho trẻ

- Cho ba đội thi đua nhau đi, chạy thay đổi hướng zic zắc theo hiệu lệnh 1 lần

- Cô cho trẻ xếp khối hộp vào gần nhau hơn và cho ba đội thi đua nhau ( cô chú ý sửa sai cho trẻ )

**\*** **Trò chơi vận động**: "Tung bóng "

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cách chơi: 5 - 7 trẻ vào 1 nhóm, mỗi nhóm 1 quả bóng. Trẻ mỗi nhóm đứng thành vòng tròn. Một trẻ cầm quả bóng tung cho bạn. Bạn bắt xong lại tung cho bạn khác đối diện mình. Yêu cầu cháu phải chú ý bắt bóng để bóng không bị rơi, vừa tung bóng vừa đọc, mỗi nhịp tung cho bạn 1 câu:

Quả bóng con con

Quả bóng tròn tròn

Em tung bạn đỡ

Tung cao cao nữa

Bạn bắt rất tài

Cô bảo cả hai

Chúng em đều giỏi.

Quả bóng con con

Quả bóng tròn tròn

Bạn tung bạn đỡ

Tung cao cao nữa

Em bắt rất tài.

- Cô cho trẻ chơi 3 - 4 lần

- Cô nhận xét sau mỗi lần chơi

**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh :**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân.

\* Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ XE Ô TÔ”**

Thời gian thực hiện : 13/02/2023 đến ngày 17/02/2023

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 02 năm 2023*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ CON THUYỀN”

Thứ 2 ngày 20 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Dạy vận động theo tiết tấu phối hợp “ Em đi chơi thuyền”

NH: Chiếc thuyền nan

TC: Nghe tinh đoán giỏi

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát và thuộc lời bài hát, hát rõ lời, hiểu nội dung bài hát

- Trẻ vận động đúng theo tiết tấu phối hợp của bài hát.

- Chơi trò chơi đúng luật

1.2. Kỹ năng

- Trẻ vận động đúng theo tiết tấu phối hợp, thể hiện bài hát mạnh dạn, tự tin

- Trẻ có kỹ năng nghe và nhớ tên bài hát khi nghe giai điệu của bài hát

1.3. Thái độ

- Trẻ thích nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô

- Hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

- Chủ động tham gia các hoạt động cùng cô

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Em đi chơi thuyền”

- Đồ dùng dụng cụ âm nhạc ( thanh la, song loan, xắc xô, mõ, trống...)

- Nhạc một số tiếng kêu của các PTGT ( tiếng còi xe cứu hỏa, tiếng xe cứu thương, tiếng xe ô tô con, tiếng còi tàu, tiếng xe đạp...)

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô đọc câu đố về con thuyền

“Làm bằng gỗ

Nổi trên sông

Có buồm giong

Đi khắp chốn” Là cái gì?

- Cho trẻ đoán

- Cho trẻ thảo luận, kể về các phương tiện giao thông đường thủy mà trẻ biết

**1. Hoạt động 1: Dạy kỹ năng vận động theo tiết tấu phối hợp:"Em đi chơi thuyền"**

- Cô mở nhạc bài hát cho trẻ đoán tên bài hát

- Cho trẻ hát lại bài hát 1- 2 lần

- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo tiết tấu phối hợp bài hát" Em đi chơi thuyền"

- Cô hỏi trẻ cách vận động theo tiết tấu phối hợp là vận động như thế nào?

- Cho cả lớp vận đông 1 lần theo ý của trẻ.

- Cô vận động mẫu kết hợp với bài hát 2 lần: Lần 1 không có nhạc, lần 2 kết hợp với nhạc

- Cho trẻ vận động 2- 3 lần, cô kết hợp sửa sai cho trẻ, rèn cho trẻ vận động đúng theo tiết tấu phối hợp của bài hát

- Cho trẻ vận động dưới nhiều hình thức kết hợp với nhạc cụ âm nhạc: Tổ, nhóm, cá nhân

- Khuyến khích trẻ vận động sáng tạo bằng thân thể

- Hỏi trẻ tên vận động vừa học

**2. Hoạt động 2: Hát nghe** **“Chiếc thuyền nan”**

- Giới thiệu tên bài hát nghe, tên tác giả

- Cô hát cho trẻ nghe 1 lần

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát

- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 kết hợp với điệu bộ minh họa

- Mở băng đĩa cho trẻ nghe và hưởng ứng theo bài hát.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: "Nghe tinh đoán giỏi"**

- Cô giới thiệu trò chơi, luật chơi

- Cách chơi: Lần 1 cô mở âm thanh của các phương tiện giao thông cho trẻ đoán, trẻ nào đoán sai phải hát một bài hát theo yêu cầu của các bạn. Lần 2 cô cho trẻ tự tạo ra âm thanh bằng các dụng cụ cho các bạn đoán.

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần

\* Kết thúc: Cô và trẻ cùng đứng lên hát và vận động bài hát 1 lần rồi đi ra ngoài

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 21 tháng 02 năm 2023

**Đề tài: Khám phá con thuyền**

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết được cấu tạo rõ nét của chiếc thuyền ( có buồm, bánh lái, chân vịt, các khoang, mái chèo, …); Trẻ biết thuyền được làm bằng gỗ, sắt, tre.

- Trẻ biết công dụng của chiếc thuyền ( để chở người, chở hàng hóa…)

- Trẻ biết thuyền di chuyển được trên mặt nước là nhờ sức gió thổi vào cánh buồm, cần có người lái để thuyền đi theo các hướng

- Trẻ biết được có nhiều loại thuyền khác nhau ( thuyền thúng, thuyền buồm, thuyền làm bằng gỗ, thuyền bằng sắt…)

- Trẻ biết thuyền là phương tiện giao thông đường thủy

1.2. Kỹ năng

- Trẻ có 1 số kỹ năng khi đi thuyền ( không chạy nhảy, la hét, không thò tay, chân xuống nước, …)

- Trẻ trả lời các câu hỏi rõ ràng

- Có phản xạ nhanh khi chơi trò chơi

- Trẻ có khả năng ghi nhớ, tư duy

1.3. Thái độ

- Giáo dục trẻ nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông khi tham gia giao thông

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Mô hình 3 chiếc thuyền.

- Hình ảnh các loại thuyền trên máy tính

- 3 rổ nguyên học liệu: que đè lưỡi, cánh buồm, băng dính, thân cây cỏ lau...

- Nhạc bài hát “ Tàu lướt, em đi chơi thuyền”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “ Về đúng bến”

- Cô cùng trẻ trò chuyện về phương tiện giao thông đường thủy mà trẻ biết.

**1.** **Hoạt động 1: Quan sát**

- Cô tạo tình huống xuất hiện ba chiếc thuyền cho trẻ chia thành 3 nhóm quan sát chiếc thuyền

- Trẻ chia nhóm trò chuyện, thảo luận về chiếc thuyền (tên gọi, màu sắc, cấu tạo, hình dáng, lợi ích, cách sử dụng...)

- Trẻ các nhóm nêu ý kiến về chiếc thuyền mà nhóm mình quan sát được

- Trẻ ở nhóm khác có ý kiến bổ xung theo sự gợi mở của cô:

+ Các con có nhận xét gì về chiếc thuyền buồm này?

+ Chiếc thuyền có đặc điểm gì? Có những bộ phận gì?

+ Thuyền buồm làm bằng gì?

+ Thuyền di chuyển được là nhờ vào đâu?

+ Thuyền buồm dùng để làm gì?

+ Thuyền buồm là PTGT đường gì?

+ Thuyền hoạt động ở đâu?

+ Muốn chiếc thuyền chạy thì mọi người phải làm gì? Thuyền buồm và thuyền máy khác nhau như thế nào ?

- Cho trẻ làm động tác chèo thuyền và tiếng kêu của chiếc thuyền máy.

- Cô khẳng định: Đây là thuyền buồm được làm bằng gỗ, thuyền có các phần: Thân thuyền, cột buồm, cánh buồm ( Cánh buồm được làm bằng vải, có nhiều hình dáng khác nhau phù hợp với từng loại thuyền buồm khác nhau ) thuyền di chuyển được là nhờ vào sức gió thooirvaof cánh buồm và đẩy con thuyền tiến về phía trước. Để thuyền đi được đúng hướng cần phải có người lái thuyền. Người lái thuyền gọi là thuyền trưởng. Thuyền buồm là PTGT đường thủy dùng để chở người và hàng hóa.

**2.** **Hoạt động 2: Bé đi thuyền an toàn**

+ Chiếc thuyền là phương tiện giao thông gì?

+ Ngoài chiếc thuyền cô cháu mình quan sát cháu còn biết loại thuyền nào khác?

- Cho trẻ quan sát một số loại thuyền trên máy tính

- Cô khẳng định cho trẻ: Có rất nhiều loại thuyền di chuyển được ở trên sông, biển như: Thuyền thúng, thuyền nan, ca nô, tàu thủy. Thuyền buồm dùng để chở chở người và hàng hóa, là phương tiện cho các bác ngư dân đi đánh cá, thuyền buồm dugf để chở khách du lịch biến đấy.

+ Khi điều khiển thuyền và ngồi trên thuyền mọi người phải làm gì.

- Muốn đi thuyền an toàn chúng mình đi như thế nào? Tại sao?

- Nếu chúng mình không tuân theo quy định của người lái thuyền thì điều gì sẽ xảy ra?

- Giáo dục trẻ ý thức chấp hành luật lệ giao thôngkhi đi trên thuyền không la hét, chạy nhảy và tuân theo sự hướng dẫn của người lái thuyền.

**3.** **Hoạt động 3: Bạn nào giỏi nhất**

\* TC: Bạn nào giỏi nhất

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội, dùng các nguyên vật liệu làm thành chiếc thuyền. Trong vòng một bản nhạc các đội dùng các nguyên vật liệu để làm thành chiếc thuyền. Đội nào làm nhanh, làm được chiếc thuyền đẹp đội đó chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 3 đội.

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát bài “ Em đi chơi thuyền”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 22 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết so sánh, phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc, biết một số quy tắc sắp xếp: 1:1, 1:2, 2:2, 1:1:1

- Trẻ biết sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc.

1.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng nhận biết và sắp xếp theo quy tắc cho trước, xếp theo yêu cầu của cô.

- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, sắp xếp theo quy tắc.

- Biết chơi trò chơi một cách thành thạo.

- Rèn luyện khả năng ghi nhớ và chú ý có chủ định trong quá trình học.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động, chú ý trong giờ học,

- Trẻ biết yêu quý, giữ gìn các đồ dùng khi sử  dụng.

**2. Chuẩn bị:**

- Khung cảnh lễ hội chèo bơi có dây cờ xếp xen kẽ theo quy tắc 1:1, 1:2,

- Mỗi trẻ có 1 rổ đồ dùng: 3 con tàu, 3 thuyền buồm, 3 thuyền nan.

- Một số phương tiện giao thông được sắp xếp theo quy tắc bày quanh lớp.

- Đồ dùng của cô giống của trẻ nhưng kích thước to hơn.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô giới thiệu mời trẻ đến tham quan lễ hội chèo bơi

+ Cô đố các con bây giờ đang là mùa gì?

+ Mùa xuân đến có điều gì mà các con biết?

- Mùa xuân là mùa của các lễ hội. Hôm nay cô con chúng mình cùng đi tham dự lễ hội “ chèo bơi 21 tháng giêng”

- Cô và trẻ đi đến lễ hội kết hợp bài hát " Tàu lướt"

**\* Hoạt động 1: Ôn nhận biết quy tắc sắp xếp của 2 đối tượng.**

- Đến lễ hội rồi các bạn cùng quan sát và nhận xét cho cô về khung cảnh của hội xuân.

- Cho trẻ nhận xét và phát biểu ý kiến.

- Dây cờ được trang trí theo quy tắc sắp xếp nào? Vì sao con biết?

- Trong lễ hội có các gian hàng và trong gian hàng được cô bán hàng sắp xếp hàng rất đẹp các con cùng quan sát và cho cô ý kiến nhé.

- Cho trẻ ôn sắp xếp theo quy tắc 1:1,1:2, 2:2

**\* Hoạt động 2: So sánh phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.**

- Đến với lễ hội chèo bơi hôm nay cô đã chuẩn bị cho lớp chúng mình mỗi bạn một rổ quà cho trẻ nhận rổ quà về tổ ngồi.

- Hôm nay cô muốn thử tài lớp mình xem ai giỏi nhất ngoan nhất nhé.

- Trong rổ của các con có gì?

***\* Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1:1:1***

- Các bạn tìm và xếp cho cô 1 con tàu., 1 thuyền buồm, 1 thuyền nan, và lặp lại cho cô 1 con tàu., 1 thuyền buồm, 1 thuyền nan .

- Ai có nhận xét về cách sắp xếp của quy tắc này?

- Chúng mình sắp xếp theo quy tắc nào? Vì sao con biết?

- Cô mới 2 - 3 trẻ.

- Để thực hiện tiếp quy tắc chúng ta lại xếp như thế nào?

- Cho trẻ thực hiện sắp xếp tiếp theo quy tắc.

- Cô chú ý trẻ thực hiện và khuyến khích trẻ làm cho tốt.

- Các con vừa đươc sắp xếp theo quy tắc nào?

***\* Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1:2:1***

- Ngoài quy tắc sắp xếp 1:1:1 chúng ta còn có rất nhiều cách sắp xếp khác, các bạn cùng sắp xếp và phát hiện xem đây là cách sắp xếp theo quy tắc nào nhé.

- Cô cho trẻ sắp xếp theo quy tắc 1:2:1

- Các bạn tìm và xếp cho cô 1 con tàu, 2 thuyền buồm, 1 thuyền nan và lặp lại 1 con tàu, 2 thuyền buồm, 1 thuyền nan.

- Ai có nhận xét về cách sắp xếp này?

- Sắp xếp theo quy tắc nào? Tại sao con biết?

- Để sắp xếp tiếp quy tắc này con sẽ xếp như thế nào?

- Cô cho trẻ thực hiện tiếp quy tắc 1:2:1

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

- Các con vừa được sắp xếp theo quy tắc nào?

***\* Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 2:2:1***

- Các bạn tìm và xếp cho cô 2 con tàu, 2 thuyền buồm, 1 thuyền nan và lặp lại cho cô 2 con tàu, 2 thuyền buồm, 1 thuyền nan.

- Ai có nhận xét về cách sắp xếp của quy tắc này?

- Chúng mình sắp xếp theo quy tắc nào? Vì sao con biết?

- Cô mời 2-3 trẻ.

- Để thực hiện tiếp quy tắc chúng ta lại xếp như thế nào?

- Cho trẻ thực hiện sắp xếp tiếp theo quy tắc.

- Cô chú ý trẻ thực hiện và khuyến khích trẻ làm cho tốt.

- Các con vừa đươc sắp xếp theo quy tắc nào?

- Các con vừa được thực hiện sắp xếp theo quy tắc đó là các quy tắc nào?

**\* Hoạt động 3: Trò chơi củng cố**

\* Trò chơi 1: Trò chơi tiếp sức

- Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội, các bạn trong đội sẽ lần lượt chạy lên chọn phương tiện giao thông sắp xếp để tạo thành quy tắc cô yêu cầu cho mỗi đội xong chạy về đập vào tay bạn tiếp theo về đứng cuối hàng. Bạn thứ 2 tiếp tục chạy, cứ như vậy cho đến hết hàng. Đội nào gắn đúng theo quy tắc cô yêu cầu và nhiều hình sẽ thắng cuộc, đội thua cuộc sẽ bị nhảy lò cò.

+ Luật chơi: Khi nào được đập tay mới được chạy, khi chạy đứng dưới vạch chuẩn. Thời gian cho mỗi lần chơi là 1 bản nhạc

- Cho trẻ chơi

- Trẻ chơi xong cô cùng trẻ các đội nhận xét và động viên trẻ

\* Trò chơi 2: “ Nhìn nhanh chọn đúng”

+ Cách chơi: trẻ quan sát trên màn hình, cô xếp các đồ vật theo quy tắc vừa học. Yêu cầu trẻ chọn thẻ quy tắc phù hợp với cách sắp xếp của cô.

+ Cho trẻ chơi.

- Cô và trẻ cùng nhận xét về kết quả của các đội.

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ thu dọn đồ chơi gọn gàng.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 23 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Gấp chiếc thuyền

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết dùng tờ giấy màu hình chữ nhật để gấp thành chiếc thuyền như mẫu của cô giáo.

- Trẻ biết có rất nhiều phương tiện giao thông đường thủy như: Tàu thủy, ca nô, thuyền thúng, thuyền, bè…

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ biết cách chia giấy và gấp cân đối để tạo thành chiếc thuyền.

 - Rèn cho trẻ kỹ năng gấp chéo, gấp đôi, cách mở giấy và dùng ngón tay miết giấy.

- Trẻ biết thực hiện những thao tác gọn gàng khi tạo ra sản phẩm.

- Rèn sự khéo léo của đôi tay, các ngón tay.

 1.3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, hào hứng gấp thuyền với nhiều màu sắc khác nhau.

- Giáo dục trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông.

- Trẻ biết yêu quý giữ gìn sản phẩm làm ra.

- Giáo dục trẻ không vứt rác bừa bãi xuống ao hồ...

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô:

- Mẫu thuyền; Máy tính, máy chiếu, hộp quà bí mật.

- Nhạc bài hát “ Em đi chơi thuyền, Chiếc thuyền nan, Bé yêu biển lắm”.

- 3 bức tranh vẽ về biển.

- Giấy màu.

\* Đồ dùng của trẻ:

- Bàn ghế, bảng trưng bày sản phẩm đủ cho trẻ.

- Giấy màu đủ cho trẻ gấp thuyền.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô và trẻ hát bài hát “ Em đi chơi thuyền”.

- Trò chuyện về phương tiện giao thông đường thủy mà trẻ biết.

+ Cô và các con vừa hát bài hát gì?

+ Thuyền là phương tiện giao thông đường gì?

+ Ngoài thuyền, các con còn biết phương tiện giao thông đường thủy nào nữa?

- Cô khẳng định lại và cho trẻ xem các phương tiện giao thông đường thủy trên máy tính ( Tàu thủy, ca nô, thuyền, bè…)

- Giáo dục: Khi ngồi trên các PTGT này các con ngồi như thế nào?

\* Cô giáo dục trẻ: Khi ngồi trên các phương tiện giao thông các con phải ngồi ngay ngắn, không được thò đầu, thò tay ra ngoài và phải nhớ giữ gìn vệ sinh chung không được vứt rác xuống ao, hồ và biển nhé!

**1. Hoạt động 1: Quan sát, đàm thoại**

- Cô tặng cho trẻ 4 hộp quà. Cho trẻ khám phá hộp quà!

- Hỏi trẻ: Hộp quà có gì?

- Cho trẻ các nhóm quan sát chiếc thuyền, trẻ các nhóm trao đổi, thảo luận về đặc điểm của chiếc thuyền

- Cho trẻ các nhóm nêu ý kiến nhận xét về chiếc thuyền:

+ Ai có nhận xét gì về chiếc thuyền này?

+ Chiếc thuyền làm bằng gì?

+ Cô làm như thế nào để thành chiếc thuyền?

- Cô làm mẫu cho trẻ:

+ Lần 1: Cho trẻ xem video “ Gấp thuyền giấy” trên máy tính.

+ Lần 2: Cô gấp mẫu vừa gấp vừa hướng dẫn trẻ cách gấp chiếc thuyền: Cô có tờ giấy hình gì đây? Cô gấp đôi tờ giấy hình chữ nhật, lấy mép chiều rộng của tờ giấy đặt trùng khít lên nhau, rồi miết cho phẳng. Tương tự, cô gấp đôi tờ giấy lại 1 lần nữa để lấy đường chia giữa, miết cho phẳng rồi mở giấy ra. Ngón tay cái của bàn tay trái cô để vào đường chia giấy phía trên, tay phải cô cầm góc giấy phía trên bên phải kéo xuống sao cho đường giấy bên trên trùng khít với đường chia giữa và miết theo đường gấp, bên trái cũng làm như vậy. Sau đó gấp lần lượt từng bên mép giấy lên và miết theo đường gấp. Phần đáy hình tam giác, mỗi tay cô cầm vào điểm chia giữa của đáy tam giác và kéo mở ra sao cho hai góc đối diện trùng khít lên nhau. Tiếp theo bẻ gấp 2 góc ngoài lật đối diện để được hình tam giác nhỏ. Rồi lại kéo mở đáy tam giác sao cho hai góc đối diện trùng khít lên nhau. Cuối cùng cô cầm vào hai góc trên kéo mở ra để được chiếc thuyền. Cô đã làm xong chiếc thuyền rồi!

+ Lần 3: Cô vừa thực hiện, vừa hỏi trẻ cách gấp.

**2. Hoạt động 2: Trẻ thực hiện**

- Cô mời trẻ lên lấy đồ dùng.

- Khi trẻ thực hiện cô mở nhạc nhẹ nhàng bài hát “Chiếc thuyền nan”.

- Cô khuyến khích động viên trẻ, hướng dẫn và sửa sai cho trẻ chưa làm được.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm. Mời trẻ nhận xét bài tổ bạn.

+ Con thích chiếc thuyền nào nhất? Vì sao con thích? Mời trẻ lên giới thiệu chiếc thuyền mà trẻ gấp được

+ Bạn nào gấp chiếc thuyền giống cô nhất?

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Tuyên dương trẻ có sản phẩm đẹp, động viên khuyến khích trẻ có sản phẩm còn hạn chế .

- Cô tặng cho mỗi đội 1 bức tranh. Các con hãy dán những chiếc thuyền các con vừa làm được vào bức tranh để cho thuyền ra khơi nhé!

- Cô cho trẻ lên dán sản phẩm, cả 3 tổ cùng dán.

- Cô mời các con đi tham quan bức tranh của tổ bạn nào.

- Các con thấy bức tranh tổ bạn thế nào?

**\* Kết thúc**: Cô và trẻ hát và vận động bài “ Bé yêu biển lắm”.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 24 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Trò chơi chữ cái h, k

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái h, k qua các trò chơi; phân biệt được các chữ cái h, k thông qua đặc điểm, cấu tạo của chữ.

- Biết chơi trò chơi đúng luật.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phát âm và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn trẻ kỹ năng quan sát, khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và phối hợp với bạn, nhóm bạn trong các trò chơi với chữ cái.

1.3. Thái độ:

- Thông qua giờ học giáo dục trẻ đoàn kết tham gia vào trò chơi cùng các bạn.

- Biết thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng cùng cô và các bạn

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ một tấm báng gai, nét chữ h, k rời

- Mô hình hai bến xe có gắn chữ h, k

- Các phương tiện giao thông có gắn chữ h, k cho trẻ.

- Trang phục bác lái xe buýt, mô hình xe buýt có gắn gai dính

- Các chữ cái h, k

- Các con thuyền có gắn chữ cái h, k, thùng hàng có gắn chữ h, k

- Bài hát “ Bé thích ô tô, em đi chơi thuyền, em đi qua ngã tư đường phố”

- Quà cho trẻ

**3. Tiến hành:**

**\* 1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ làm động tác lái xe với bài hát “ Bé thích ô tô”

- Cô giới thiệu trẻ đến tham gia chương trình “Bé tham gia giao thông” với rất nhiều trò chơi

+ Trò chơi 1: Tìm đúng bến

+ Trò chơi 2: Nét chữ ngộ nghĩnh

+ Trò chơi 3: Vui cùng bác lái xe

+ Trò chơi 4: Người lái thuyền giỏi

**2. Hoạt động 2: Trò chơi chữ cái h, k**

**\*TC1: “ Tìm đúng bến”**  
- Cô giới thiệu trò chơi “ Tìm đúng bến”

- Cách chơi:  Mỗi bạn sẽ chọn cho mình một phương tiện giao thông có gắn chữ cái h, k. Khi có tiếng nhạc trẻ sẽ điều khiển phương tiện giao thông của mình đi qua những con đường có gắn chữ tương ứng với chữ của phương tiện giao thông. Khi bản nhạc dừng lại phải tìm đúng bến có gắn chữ cái tương ứng với chữ trên phương tiện giao thông.

- Luật chơi: Phương tiện giao thông nào không đi đúng đường và không tìm đi đúng bến sẽ bị thua cuộc.

- Hết 1 lần chơi cô cùng trẻ nhận xét các bạn chơi.  
- Kết thúc cô nhận xét kết quả chơi.  
**\*Trò chơi 2: “Nét chữ ngộ nghĩnh”**

- Cách chơi: Ở trò chơi này các con sẽ dùng các nét chữ rời  để ghép lại tạo thành các chữ cái theo yêu cầu của chương trình. Bây giờ các con đã sẵn sàng chơi chưa?  
Cô đưa ra yêu cầu: Ghép cho cô chữ h (hoặc k)

- Cho cả lớp ghép.

- Mời cả lớp giơ bảng cô kiểm tra, trẻ kiểm tra lẫn nhau. Cho trẻ phát âm chữ vừa ghép.

- Cô nhận xét và khen trẻ.

-  Cô nhận xét kết quả chơi  
**\* Trò chơi 3: “ Vui cùng bác lái xe”**  
- Đến với chương trình “Bé tham gia giao thông” ngày hôm nay còn có 1 vị khách mời rất đặc biệt nữa đấy! Ngay bây giờ mời các con cùng nổ 1 tràng pháo tay thật lớn để chào đón vị khách đặc biệt của chúng ta!  
+ Cô: Xin chào Bác lái xe!  
+ Bác lái xe: Xin chào cô giáo. Bác lái xe chào tất cả các em!  
+ Cô: Bác lái xe ơi ! Đến với chương trình “Bé tham gia giao thông”  ngày hôm nay, anh mang đến điều gì đặc biệt cho các bạn nhỏ đấy?  
+ Bác lái xe: À ! Hôm nay đến với chương trình bác có mang theo rất nhiều phương tiện giao thông có gắn các chữ cái đấy! Với những phương tiện giao thông ngộ nghĩnh và đáng yêu bác sẽ mang đến cho các em trò chơi hết sức vui nhộn. Đó là trò chơi “Người lái xe giỏi”.  
+ Bác lái xe: Các bạn nhỏ ơi! bác đã chuẩn bị cho các bạn rất nhiều  phương tiện giao thông có gắn chữ cái các bạn vừa được học.  
- Cách chơi: Bác và các con sẽ lái từng phương tiện giao thông 1 vòng, khi bác dừng lại, mặt trước của phương tiện giao thông có chữ cái nào thì các con sẽ phát âm thật to chữ cái đó và hãy thật nhanh tay chọn ra phương tiện giao thông có chữ cái đó và giơ lên đồng thời phát âm thật to chữ cái đó. Các con đã sẵn sàng chơi chưa?  
- Cô: Bác lái xe đã quay được chữ gì? (Chữ h)? Các con hãy nhanh tay tìm ra phương tiện giao thông có chữ cái giống bác lái xe!  
- Cô nhận xét khen trẻ.  
- Bây giờ các em chú ý bác quay lại lần nữa!  
- Bác đã quay được chữ gì? (k) .  
- Yêu cầu trẻ chọn phương tiện giao thông có gắn chữ k. Cho trẻ phát âm.  
- Lần chơi tiếp theo cô đưa ra câu đố: Cô đố cả bác lái xe nữa. Các con hãy chú ý lắng nghe này!  
+ Chữ gì có 1 nét thẳng và 1 nét móc xuôi ? Đố là chữ gì?  
 Các con hãy nhanh tay tìm ra phương tiện giao thông có chữ cái đó!  
- Hỏi trẻ: Vậy chữ cái có 1 nét thẳng và 2 nét xiên là chữ gì? (Cho trẻ phát âm)  
- Cô nhận xét trẻ chơi

**\* Trò chơi 4: Người lái thuyền giỏi**  
- Cô giới thiệu cho trẻ lên tìm cho mình một con thuyền có gắn chữ cái h, k.  Xin mời các con hãy chọn thuyền cho mình nào!  
+ Các con đã chọn cho mình được những con thuyền mang chữ cái **h** hoặc **k** chưa?  
+ Các con chú ý: Những bạn nào chọn cho mình con thuyền mang chữ cái **h**hãy đứng sang phía bên phải và phát âm cho cô.  
+ Những bạn nào chọn cho mình con thuyền mang chữ cái **k**hãy đứng sang bến trái và phát âm cho cô.  
- Cô cùng trẻ kiểm tra. Cho phát âm 2 lần.

+ Và như vậy, ở yêu cầu thứ nhất của trò chơi này, tất cả các bạn đã làm đúng yêu cầu của trò chơi rồi! Xin chúc mừng các con.  
- Cách chơi: Khi có hiệu lệnh hai đội thuyền hãy điều khiển con thuyền của mình lên chở thùng hàng nhưng con thuyền của chúng mình có gắn chữ gì thì chọn những thùng hàng có gắn những chữ cái giống chữ cái trên thuyền của mình chở về để vào đúng rổ có chữ cái tương ứng sau đó đứng thành 2 hàng.  
- Luật chơi: Đội nào chọn đúng thùng hàng và chở được nhiều thùng để đúng vào rổ có gắn chữ tương ứng đội đó giành chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội  
- Kết thúc trò chơi cô nhận xét động viên trẻ.  
**\* Kết thúc:**

- Cô nhận xét phần chơi của trẻ

- Thưởng quà cho các đội

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ CON THUYỀN”**

Thời gian thực hiện : 20/02/2023 đến 24/02/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng 02 năm 2023*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ BÉ THAM GIA GIAO THÔNG”

Thứ 2 ngày 27 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** VĐCB “ Chạy và vượt qua 2- 3 chướng ngại vật”

Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ

**Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết cách vừa chạy vừa nhảy lên cao để vượt qua khi gặp chướng ngại vật

- Thực hiện được vận động phối hợp chạy và nhảy qua vật cản.

- Biết tập phối hợp bài thể dục sáng kết hợp theo nhạc.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng chạy liên tục, vượt chướng ngại vật không chạm vào chướng ngại vật.

- Có kĩ năng ném bóng trúng đích từ khoảng cách xa 1,5m; phát triển cơ ngón tay.

- Trẻ có kĩ năng xếp và chuyển đội hình đúng theo hiệu lệnh.

1.3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động và trò chơi

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

**2. Chuẩn bị:**

- Sân thể dục bằng phẳng

- Vạch chuẩn

- 9 khối hộp nhỏ cao khoảng 10 cm, đặt cách nhau 2m

- 30- 40 quả bóng

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**:

- Cho trẻ đi vòng tròn theo tiếng nhạc bài hát ‘Bé thích ô tô”với các kiểu đi khác nhau ( đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, đi nhanh, đi chậm, đi nhấc cao đùi...) theo hiệu lệnh của cô.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

- Tập bài phát triển chung :

+ Tay: Hai tay ra trước gập khủy tay trước ngực  
+ Bụng: 2 tay sau gáy nghiêng người sang 2 bên  
+ Chân: Ngồi khuỵu, đứng lên tay lên cao tay ra trước  
+ Bật: Bật luân phiên chân trước chân sau

- Tập kết hợp với bài hát “ Em đi qua ngã tư đường phố''

- Tập động tác nhấn mạnh: Chân

\* Vận động cơ bản: Chạy và vượt qua 2- 3 chướng ngại vật

- Cô giới thiệu vận động, tập mẫu 2 lần

+ Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích động tác.

+ Lần 2: Cô làm mẫu kết hợp giải thích: Tư thế chuẩn bị đứng sau vạch xuất phát, đứng chân trước chân sau, người hơi cúi về phía trước hai bàn tay nắm hờ để một tay ra trước một tay sau, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi nghe hiệu lệnh một tiếng xắc xô chạy liên tục phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đến chướng ngại vật cháu chạy cao chân vượt qua, chân không chạm chướng ngại vật, chạy đến đích dừng lại cháu đi nhẹ nhàng về đứng cuối hàng.

+ Lần 3: Cô làm mẫu nhấn mạnh kỹ năng (Cháu phải chạy liên tục vượt qua chướng ngại vật không dừng lại khi gặp chướng ngại vật, không chạy tránh chướng ngại vật và không chạm chướng ngại vật)

- Cho hai trẻ lên tập mẫu

- Lần lượt cho 3 trẻ thực hiện, cô kết hợp sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ tập 2-3 lần

- Cho ba đội thi đua nhau chạy vượt qua chướng ngại vật

- Cô cho trẻ xếp khối hộp vào gần nhau hơn và cho ba đội thi đua nhau ( cô chú ý sửa sai cho trẻ )

\* Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ

- Cô dẫn dắt và giới thiệu trò chơi “Ném bóng vào rổ”

- Cô nói cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Khi nghe hiệu lệnh, ba đội sẽ lấy bóng ném vào vòng cột ném sao cho bóng lọt vào rổ. Sau thời gian 1 phút đội nào ném được nhiều bóng vào rổ sẽ chiến thắng.

+ Luật chơi: Mỗi cháu chỉ lấy 1 quả bóng và đứng ngay vạch chuẩn để ném, bóng nào rơi ra ngoài sẽ không tính.

- Sau 1 lần chơi cô kiểm tra kết quả.

- Cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

- Cô nhận xét sau mỗi lần chơi

**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh :**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân.

\* Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 28 tháng 02 năm 2023

**Đề tài:** Làm quen chữ cái p, q

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

-Trẻ nhận biết và phát âm đúng các chữ cái  p,q và những từ chứa chữ cái.

- Nhớ được cấu tạo của chữ cái p,q.

- Biết chơi đúng luật chơi, cách chơi của trò chơi: .

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng nhận biết, phát âm chữ cái p, q; kỹ năng nhận biết chữ cái bằng các giác quan: nhìn, sờ, và ghép các nét rời.

- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh sự  giống nhau và khác nhau rõ nét giữa chữ p và chữ q.

- Trẻ có kỹ năng nói rõ ràng, mạch lạc và nhanh nhẹn, khéo léo khi tham gia vào trò chơi chữ cái.

- Phát triển ngôn ngữ, tư duy ghi nhớ có chủ định.

1.3. Thái độ:

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.

- Giáo dục trẻ biết tham gia giao thông đúng qui định

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Máy chiếu, máy tính, rổ đựng thẻ chữ cái, tranh các phương tiện giao thông

- Thẻ chữ cái p, q

- Đàn, nhạc bài hát : “Em đi qua ngã tư đường phố”, “Bạn ơi có biết”

- Hình ảnh “Xe đạp”, “ qua đường”.

- Rổ đựng sỏi, rổ đựng dây kim tuyến các màu để uốn chữ bìa các màu, rổ đựng hột hạt, đất nặn, bảng con.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô giới thiệu chương trình “Những chữ cái ngộ ngĩnh”.

- Cô giới thiệu thành phần tham gia chương trình

- Cô giới thiệu các trò chơi trong chương trình:

+ Trò chơi: Chữ cái ngộ nghĩnh

+ Trò chơi: Nhanh tay nhanh mắt

+ Trò chơi: Bé cùng chung sức

**1. Hoạt động 1: Trò chơi chữ cái ngộ nghĩnh ( Làm quen chữ cái p, q)**

\* Phần 1: Làm quen chữ p.

- Cô dẫn dắt vào hình ảnh “Xe đạp” và mở hình ảnh “Xe đạp” cho trẻ quan sát và hỏi trẻ:

- Cô có hình ảnh gì đây?

- Cô giới thiệu hình ảnh qua đường phố và giới thiệu cụm từ ghép “Xe đạp ” cho trẻ đọc (Cả lớp đọc 2 lần)

- Mời 2 trẻ lên tìm những chữ cái trẻ đã được học trong từ “Xe đạp” và cho cả lớp phát âm lại chữ cái đó.

- Cô giới thiệu chữ p, giới thiệu cách phát âm: Đây là chữ p được phát âm là p.

- Cô phát âm mẫu chữ p (3 lần) và phân tích cách phát âm: khi phát âm chữ “p” 2 môi cô mím lại cô phát âm bằng 2 môi và

bật thật mạnh.

- Cô cho trẻ phát âm bằng nhiều hình thức: Cả lớp, tổ, cá nhân (Trong quá trình trẻ phát âm cô chú ý lắng nghe, quan sát, hướng dẫn, sửa sai, sửa ngọng cho trẻ, đặc biệt chú ý đến những trẻ yếu, nhút nhát, nếu trẻ phát âm sai cô phát âm lại cho trẻ phát âm theo)

- Cả lớp, tổ, cá nhân phát âm chữ p theo yêu cầu của cô.

- Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của chữ p?

- Cô khái quát cấu tạo của chữ: Chữ p được tạo bởi một nét sổ thẳng phía bên trái và 1 nét cong tròn phía trên bên phải.

- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ p gồm (chữ p in thường, viết thường, in hoa) các cách viết chữ p, cách phát âm

- Cô cho trẻ phát âm 3 kiểu chữ p.

- Cho trẻ liên hệ trong lớp: Các con hãy quan sát xung quanh lớp mình các tranh trang trí có tranh nào có cụm từ chứa chữ

p.

+ Làm quen chữ q.

- Cô giới thiệu chữ tiếp theo các con được làm quen là chữ q, chữ q được phát âm là (cu)

- Cô phát âm chữ q (2- 3 lần) và phân tích cách phát âm: khi phát âm chữ “q” thì miệng cô hơi tròn.

- Cô cho trẻ phát âm bằng nhiều hình thức: (Trong quá trình trẻ phát âm cô chú ý lắng nghe, quan sát, hướng dẫn, sửa sai, sửa ngọng cho trẻ, đặc biệt chú ý đến những trẻ yếu, nhút nhát, nếu trẻ phát âm sai cô phát âm lại cho trẻ phát âm theo)

- Cô hỏi trẻ: Con có nhận xét gì về đặc điểm của chữ q?

- Cô phân tích cấu tạo của chữ q: Chữ q có 1 nét cong tròn phía trên bên trái và 1 nét sổ thẳng phía bên phải.

- Cô giới thiệu các kiểu viết chữ q gồm (chữ q in thường, viết thường, in hoa) cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là q.

- Cả lớp phát âm từng chữ q theo yêu cầu của cô.

- Cho trẻ liên hệ: xung quanh lớp mình có tranh trang trí nào có cụm từ chứa chữ q.

**2. Hoạt động 2: Trò chơi “ Nhanh tay nhanh mắt” ( So sánh chữ p với chữ q)**

- Cô hỏi trẻ vừa làm quen với chữ gì?

- Con có nhận xét gì về đặc điểm của 2 chữ p và chữ q?

- Chữ p và q có điểm gì giống nhau?

- Cô khái quát điểm giống nhau: Cùng có nét sổ thẳng và nét cong tròn.

- Chữ p khác chữ q ở điểm nào?

- Chữ p khác chữ q ở chỗ: Chữ p có 1 nét sổ thẳng phía bên trái và 1 nét cong tròn phía trên bên phải, còn chữ q có 1 nét cong tròn phía trên bên trái, 1 nét sổ thẳng phía bên phải.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi “Bé cùng chung sức” ( Luyện tập, củng cố)**

\* Trò chơi 1: Chung sức

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội khi có hiệu lệnh của cô, lần lượt các thành viên trong các đội sẽ bật qua 2 vòng lên chọn 1 biển báo giao thông, quan sát từ rồi tìm chữ p, q còn thiếu trong tranh đó ghép vào. Hết giờ chơi đội nào gắn được nhiều chữ p, q đúng vị trí là đội đó giành chiến thắng.

+ Luật chơi: Mỗi lần chơi mỗi bạn chỉ được gắn 1 chữ p hoặc q vào từ con thiếu trong biển báo giao thông chữ nào gắn sai

vị trí sẽ không được tính .

- Cho trẻ chơi trò chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả, tuyên dương động viên trẻ

+ Trò chơi 2: Bé khéo tay

- Cách chơi: Cô chia lớp làm 3 nhóm, thành viên trong các nhóm sẽ sử dụng nguyên vật liệu sẵn có như: sỏi, hột hạt, dây kim tuyến, đất nặn, để tạo thành chữ cái p, q

- Trẻ về 3 nhóm, sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tạo thành chữ cái p,q.

- Cô đến từng nhóm kiểm tra và cho trẻ phát âm chữ cái mà trẻ xếp được.

\* Kết thúc

- Cô tuyên bố kết thúc chương trình “Những chữ cái ngộ nghĩnh”.

- Cho trẻ hát và vận động bài “Em đi qua ngã tư đường phố”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 01 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Thêm bớt tạo nhóm đồ vật trong phạm vi 9.

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 9; thêm, bớt các đối tượng trong phạm vi 9 nói đúng kết quả khi thêm, bớt. Đặt thẻ số tương ứng.

- Trẻ nhận biết được các nhóm số lượng trong phạm vi 9.

**1.2. Kỹ năng**

- Trẻ thực hiện được kỹ năng so sánh, tạo sự bằng nhau của 2 nhóm đối tượng.

- Trẻ sử dụng đúng từ: “ nhiều hơn”, “ít hơn”, “bằng nhau” “ 9 bớt 1 còn 8 ”; “ 8 thêm 1 bằng 9”…

- Thực hiện được kỹ năng vẽ thêm hoặc gạch bớt theo yêu cầu bài tập

- Có kĩ năng hoạt động nhóm, hoạt động tập thể

**1.3. Thái độ**

- Trẻ hoạt động tích cực, mạnh dạn, tự tin khi tham gia các trò chơi

- Trẻ mạnh dạn ,tự tin phát biểu, nói to rõ ràng .

- Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học

- Hào hứng tham gia vào tiết học

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ có 1 rổ đồ dùng đựng ( 9 xe ô tô, 9 xe buýt )

- Xưởng sản xuất ô tô vinfats có ( 9 xe ô tô, 9 xe đạp điện, 9 xe buýt…)

- Nhạc bài hát ( Bé thích ô tô, em đi qua ngã tư đường phố…)

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô và trẻ chơi trò chơi “ Tín hiệu”

- Trò chuyện về trò chơi:

+ Chúng mình chơi trò chơi gì? Chúng mình lái xe gì?

- Dẫn dắt giới thiệu bài

**1. Hoạt động 1.** **Ôn đếm, tạo nhóm và nhận biết chữ số trong phạm vi 9.**

- Cô giới thiệu cô cùng trẻ đến tham quan nhà máy ô tô vinfats

- Cho trẻ quan sát và tìm nhóm con vật có số lượng 9

+ Cô cùng trẻ cùng đếm số phương tiện giao thông có trong xưởng ( 9 xe ô tô, 9 xe máy điện, 9 xe buýt…), gắn số tương ứng

+ Đếm số xe ô tô, gắn số tương ứng

+ Đếm số xe đạp điện, gắn số tương ứng

+ Đếm số xe buýt, gắn số tương ứng

- Cô quan sát và nhận xét kết quả sau mỗi lần chơi .

**2. Hoạt động 2.** **Dạy trẻ so sánh, thêm bớt trong phạm vi 9**

+ Dạy trẻ so sánh, thêm bớt với 2 nhóm đối tượng có số lượng hơn kém nhau là 1

- Trong rổ con có những phương tiện giao thông gì ?

- Yêu cầu trẻ lấy và xếp 9 xe ô tô ra ngoài

- Sau đó yêu cầu trẻ lấy 8 xe máy điện và xếp 1 xe ô tô với 1 xe máy điện

- Cho trẻ đếm số lượng xe ô tô và xe máy điện ở 2 nhóm và đặt thẻ số tương ứng cho mỗi nhóm .

- Cô yêu cầu trẻ so sánh số lượng giữa 2 nhóm

- Số xe ô tô nhiều hơn số xe máy điện là 1

- Số xe máy điện ít hơn số xe ô tô là 1

+ Như vậy: 9 nhiều hơn 8  là  1; 8 ít hơn 9 là 1

+ Gọi ý để trẻ nêu mối quan hệ giữa số 8 và số 9 và vị trí của 2 số  trong dãy số tự nhiên .

- Muốn số xe ô tô và số xe máy điện bằng nhau các con sẽ làm như thế nào ?

- Cô quan sát hướng dẫn trẻ

- Muốn số xe ô tô và số xe máy điện bằng nhau chúng mình có 2 cách :

C1: Bớt 1 xe ô tô –> số xe ô tô và số xe máy điện = 8

C2: Thêm 1 xe máy điện –> số xe máy điện và số xe ô tô  = 9

- Cho trẻ thực hành lại từng cách .

\* Dạy trẻ so sánh, thêm bớt với 2 nhóm đối tượng có số lượng hơn kém nhau là 1 :

- Yêu cầu trẻ lấy 9 xe buýt xếp tương ứng với 9 xe ô tô. Sau đó yêu cầu trẻ bớt 2 xe buýt

- Cho trẻ đếm số lượng xe buýt và xe ô tô ở 2 nhóm và đặt thẻ số tương ứng cho mỗi nhóm

- Cô yêu cầu trẻ so sánh số lượng giữa 2 nhóm

+ Số xe ô tô nhiều hơn số xe buýt là 2

+ Số xe buýt ít hơn số xe ô tô là 2

Như vậy 9 nhiều hơn 7 là 2; 7 ít hơn 9 là 2

- Muốn có số xe buýt và số xe ô tô bằng nhau sẽ làm như thế nào ?

- Có 2 cách

C1: Bớt 2 xe buýt -> số xe ô tô = số xe buýt = 7

C2: Thêm 2 xe ô tô -> số xe ô tô = số xe buýt = 9

- Cho trẻ thực hành theo từng cách

\* Cô cho trẻ cất số xe buýt và số xe ô tô trong 2 nhóm vào rổ yêu cầu trẻ vừa cất vừa đếm số lượng từng nhóm khi cất

**3. Hoạt động 3. Luyện tập so sánh thêm bớt trong phạm vi 9**

\* Trò chơi: Ai nhanh hơn

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi

+ Cách chơi: chia trẻ làm 3 nhóm, mỗi nhóm có 1 bảng bài tập dán hình các phương tiện giao thông có số lượng khác nhau, trẻ quan

sát, đếm, thêm hoặc bớt các đối tượng vào các  nhóm sao cho số lượng nhóm phương tiện giao thông đúng với số thẻ tương ứng

\* Trò chơi 2: Tìm phương tiện giao thông

- Cách chơi: Mỗi trẻ lấy 1 rổ đi tìm các phương tiện giao thông, phải kiểm tra số lượng phương tiện giao thông có trong rổ thêm cho đủ số lượng là 9. Sau đó có đủ 9 phương tiện giao thông, trẻ phải thực hiện bớt số con vật  theo yêu cầu của cô .

- Cô và trẻ nhận xét số lượng phương tiện giao thông trong mỗi rổ sau khi tìm thêm và bỏ bớt đi.

- Cô cho trẻ chơi. Nhận xét động viên trẻ chơi.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 02 tháng 03 năm 2023

Đề tài: Bé tìm hiểu luật giao thông

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết một số luật giao thông  đường bộ: Ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm, đi bộ trên vỉa hè, lề đường đi về phía bên phải, không chơi bóng, đùa nghịch ở dưới lòng đường. Khi ngồi trên ô tô phải ngay ngắn, không thò đầu, thò tay ra ngoài và  phải thắt dây an toàn. Qua ngã tư đường phố có tín hiệu đèn đỏ dừng lại, đèn xanh mới được đi.Trẻ em qua đường phải có người lớn dắt.

- Trẻ biết thực hiện hành vi đúng khi tham gia giao thông hàng ngày sẽ giữ an toàn cho mình và mọi người xung quanh.

1.2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, sự ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Kỹ năng trả lời rõ ràng, mạch lạc.

- Kỹ năng phản ứng nhanh nhẹn, khéo léo khi tham gia trò chơi

1.3.Thái độ

- Trẻ có thái độ nghiêm túc trong giờ học, tích cực tham gia các hoạt động..

- Giáo dục trẻ ý thức chấp hành và thực hiện đúng luật giao thông.

**2. Chuẩn bị:**

+ Đồ dùng của cô:

- Mô hình vẽ ngã tư đường phố

- Tranh: Ngồi xe máy đội mũ bảo hiểm, ngã tư đường phố, đi bộ trên vỉa hè, người đi ở đường làng đi về phía bên phải.

- Một số hình ảnh về chấp hành luật giao thông đường bộ: Đi về  phía bên phải khi đi trên đường làng, ngồi trên xe máy đội mũ bảo hiểm, ngồi trên ô tô ngay ngắn, ngã tư đường phố, tín hiệu đèn giao thông, chấp hành tín hiệu đèn giao thông,…

- Tranh trò chơi có những hình ảnh về người  tham gia giao thông biết chấp hành luật giao thông và một số hình ảnh không chấp hành đúng luật giao thông.

- Ba tranh: gắn phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông đúng với luật giao thông đi trên đường bộ.

- Nhạc bài hát: em đi qua ngã tư đường phố, em tham gia giao thông, bé thích ô tô.

- Máy tính, que chỉ, bảng chơi trò chơi..

+ Đồ dùng của trẻ:

- Hồ dán, khăn lau, hình cắt rời để trẻ dán. Một số phương tiện giao thông và người điều khiển phương tiện giao thông.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cho cả lớp chơi trò chơi “ Tín hiệu”

- Cách chơi: Cho trẻ xếp thành vòng tròn và cô giáo thì đứng ở giữa vòng tròn đó. Cô giáo bắt đầu đưa ra chỉ dẫn qua lời nói để trẻ mô phỏng thông qua động tác.  
+ Ví dụ:  
- Cô nói: "Xe buýt xuất phát", trẻ làm động tác lái xe buýt, miệng kêu "B-rừn...B-rừn" và chạy. Cô giơ tín hiệu đèn vàng, trẻ chạy chầm chậm. Cô chuyển tín hiệu đèn xanh trẻ tiếp tục chạy, cô giơ tín hiệu đèn đỏ thì trẻ dừng lại. Cô thay đổi liên tục tín hiệu đèn, trẻ phải chú ý quan sát để thực hiện cho đúng.

- Luật chơi: Người chơi phải dựa trên lời nói của cô giáo (quản trò) để mô phỏng đúng động tác của các phương tiện giao thông, chạy và dừng lại theo đúng tín hiệu giao thông, bạn nào làm sai sẽ phải ra ngoài lần chơi đó.

**1. Hoạt động 1:** **Bé tìm hiểu về luật giao thông đường bộ**

- Cô hỏi trẻ:

+ Các con vừa chơi trò chơi gì? Qua ngã tư đèn gì được đi? Đèn gì dừng lại?

+ Vì sao chúng ta phải chấp hành luật giao thông?

+ Vậy con biết gì về một số luật giao thông đường bộ nào? ( cho trẻ kể)

- Cô tặng cho trẻ 3 hộp quà

- cho trẻ về 3 nhóm mở hộp quà cho trẻ thảo luận về các bức tranh trong hộp quà: Thảo luận tranh người đi bộ đi bên lề đường phía bên phải, người đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, ngã tư đường phố, đi bộ trên vĩa hè.

- Sau 3 phút thảo luận cho đại diện 3 nhóm lên nhận xét bức tranh của đội mình

+ Cháu có nhận xét gì về bức tranh của đội mình vừa quan sát được?

- Cho trẻ kể những  gì trẻ quan sát được.

- Cho trẻ quan sát hình ảnh người đi bộ đi bên lề đường phía bên phải và gợi ý cho trẻ nhận xét về  hình ảnh trong tranh.

+ Cô có hình ảnh gì đây?

+ Hình ảnh này mọi người đang đi ở đâu? Mọi người đã đi đúng quy định chưa?

+ Vì sao phải đi bên lề đường và đi về phía bên phải?

- Cô khái quát và giáo dục trẻ không được chơi đùa ở lòng lề đường và phải đi bên lề đường phía bên phải. Phải thực hiện đúng luật giao thông để tránh xảy ra tai nạn.

- Cho trẻ quan sát hình ảnh “ Người điều khiển xe máy”

+ Mọi người đang đi bằng phương tiện gì?

+ Có bao nhiêu người ngồi trên xe máy?

+ Số người được phép ngồi trên xe máy bao nhiêu?

+ Khi ngồi trên xe máy mọi người phải đội gì?

+ Vì sao chúng ta phải thực hiện quy định đó?

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Phải biết chấp hành đúng luật giao thông để bảo vệ tính mạng cho bản thân mình và người tham gia giao thông.

- Cho trẻ quan sát hình ảnh “ Ngã tư đường phố”

+ Cô có hình ảnh gì đây? Có những phương tiện nào? ở ngã tư có gì nữa?

+ Khi đèn đỏ bật lên thì  mọi người ở làn đường này phải làm gì?

+ Vậy chỉ được phép đi khi đèn gì bật lên?

+ Người đi bộ muốn qua đường thì đi ở đâu? Vì sao lại đi như vậy?

+ Vì sao có tín hiệu đèn đỏ bật lên mà hai người này điều khiển phương tiện xe máy và xe đạp vẫn được rẽ phải qua đường?( vì có biển báo cho phép rẽ phải ở cột đèn)

- Cho trẻ xem hình ảnh người đi bộ đi trên vỉa hè.

+ Các con thấy ở trên đường phố người đi bộ đi ở đâu?Vì sao người đi bộ lại đi trên vỉa hè?

- Cô khái quát lại cho trẻ biết: Khi đi qua ngã tư đường phố có cột đèn xanh, đèn đỏ thì mọi người phải biết chấp hành đúng tín hiệu đèn, đèn đỏ bật lên thì mọi người điều khiển phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh bật lên mới được đi, đèn vàng thì phải đi chậm lại. Người đi bộ muốn qua đường phải đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, ở cột đèn có biển báo cho phép rẽ phải thì mọi người mới được rẽ phải, còn nếu không thì không được phép rẽ. Khi đi trên đường phố người đi bộ phải đi trên vỉa hè.

**2. Hoạt động 2:** **Bé tham gia giao thông**

- Cô cùng trẻ làm động tác lái xe với bài hát “ Bé thích ô tô” đi vòng quanh lớp.

- Hỏi trẻ: Khi chúng mình tham gia giao thông chúng mình phải làm gì?

+ Nếu ngồi trên xe máy chúng mình phải ngồi như thế nào?

+ Khi ngồi trên xe ô tô thì sao?

- Cho trẻ xem một số hình ảnh chấp hành luật giao thông khác trên máy vi tính

- Bài học giáo dục: Luôn có hành vi đúng khi tham gia giao thông hàng ngày. Biết chấp hành luật giao thông để đảm bảo an toàn tránh xảy ra tai nạn, ngồi trên ô tô phải ngồi ngay ngắn, không thò đầu, tay ra ngoài, thắt dây an toàn. Khi trẻ con muốn qua đường phải có người lớn dắt. Người điều khiển phương tiện giao thông  phải đi đúng theo làn đường quy định. Qua ngã ba, ngã tư không có cột đèn giao thông thì phải chấp hành theo sự điều khiển của công an.

**3. Hoạt động 3: Bé thông minh nhất.**

**\* Trò chơi 1: Bé nào đi đúng nhất**

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

- Cách chơi: Chia trẻ làm 4 đội mỗi đội trẻ có những mô hình các phương tiện giao thông đường bộ, cô là công an đứng ở giũa ngã tư điều khiển, trẻ lái các phương tiện giao thông tham gia giao thông theo tín hiệu của chú công an. Đội nào đi đúng nhất đội đó giành chiến thắng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 1- 2 lần. Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

\* **Trò chơi 2**: **Thi đội nào nhanh.**

- Cô giới thiệu trò chơi, nêu cách chơi và luật chơi*:*

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm ba đội lần lượt các bạn trong đội sẽ lên chọn hành động đúng gắn vào mặt cười, chọn hành động sai gắn vào mặt mếu khi mọi người tham gia giao thông.

- Luật chơi: Sau một bản nhạc. Đội nào gắn đúng được nhiều kết quả thì chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi, kiểm tra kết quả sau khi chơi.

\* Kết thúc: Cô và trẻ hát bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 03 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Truyện sáng tạo

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện, biết được diễn biến xảy ra trong từng bức tranh và biết miêu tả về sự việc trong tranh.

- Biết dùng ngôn ngữ của mình để kể chuyện theo tranh, kể theo trình tự diễn biến của những tranh kế tiếp để đặt tên cho câu chuyện

1.2. Kỹ năng:

**-**Phát triển sự chú ý ghi nhớ có chủ định ở trẻ

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, tự tin, khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ

1.3. Thái độ:

- Phát huy tính tích cực ở trẻ

- Giáo dục trẻ phải biết vâng lời bố mẹ, đi bộ phải đi bên phải, đi trên vỉa hè, không được đùa nghịch nhau, đã bóng trong lòng đường

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện

- Mô hình sân khấu ngã tư đường phố

- Rối que hình các nhân vật ( Thỏ, Chó con, bác Gấu, Thỏ mẹ, Thỏ bố, Gà con )

- Trang phục con Thỏ

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô tạo tình huống cho cô và bạn Thỏ xuất hiện

- Cô và bạn Thỏ cùng chào các bạn lớp 5 tuổi A3

- Cô giới thiệu: Hôm nay trên đường tới trường cô đã rất may mắn gặp được bạn Thỏ vì cô biết rằng bạn ấy rất là ngoan nhưng cô chưa hề biết mặt. Các con biết không bạn Thỏ không chỉ rất ngoan ngoãn mà bạn ấy còn biết nhắc nhở các bạn không được vừa đi học vừa đá bóng giữa lòng đường vì rất nguy hiểm, phải thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông đó là một việc làm tốt phải không nào? Các con thấy không hôm nay cô cũng đã làm thêm một việc tốt nữa là mang ba lô giúp bạn Thỏ vì ba lô rất to và rất nặng nên bạn không thể đi nhanh hơn vì sợ muộn học

- Các con nổ một tràng pháo tay khen cô và bạn Thỏ nào!

- Có ai tò mò xem cô và bạn Thỏ đã kịp ghi lại một số hình ảnh đẹp về bạn Thỏ chúng mình cùng xem và tìm hiểu

**1. Hoạt động 1*:* Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô lấy tranh trong ba lô của bạn Thỏ

- Cho trẻ quan sát các bức tranh

+ Tranh 1:Thỏ con chào bố mẹ đi học

- Trong bức tranh có có những ai? Bố mẹ Thỏ làm gì? Còn Thỏ con làm gì?

+ Tranh 2: Thỏ con và Chó con đi học

- Bức tranh có những ai? Chó con đang làm gì? Ai đoán được Thỏ con đã nói gì với Chó con và Chó con đã nói gì với Thỏ con?

+ Tranh 3: Chó con bị xe đạp của bác Gấu quyệt phải nên ngã ra đường

- Bức tranh có những ai? Tại sao Chó con chạy xuống đường?

+ Tranh 4: Thỏ con, Chó con xin lỗi bác Gấu

- Sự việc xảy ra Thỏ con, Chó con đã làm gì đây?

+ Tranh 5: Thỏ con cùng các bạn học bài

- Cô giới thiệu với bức tranh này cô sẽ kể cho trẻ nghe một câu chuyện

- Cô kể chuyện cho trẻ nghe lần 1 với các bức tranh

- Hỏi trẻ: Trong câu chuyện có bạn nào?

- Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện lần 2 bằng rối

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

- Thỏ con nói gì với bố mẹ trước khi đi học? Mẹ nhắc nhở thỏ con điều gì?

- Con đoán xem trên đường đi học thỏ con gặp ai?

- Dưới lòng đường có ai đang tham gia giao thông?

- Chó con đá bóng ngay trên lề đường, ai đoán được quả bóng sẽ lăn đi đâu?

- Chó con lao theo quả bóng và bị ngã vào xe của ai? Mọi người cảm thấy thế nào và đã xúm lại nói gì với Chó con?

- Bác Gấu nói gì với Chó con?

- Tại sao hai bạn lại xin lỗi bác Gấu? Xin lỗi như thế nào?

- Bác gấu đã dặn dò điều gì với Chó con, Chó con cảm thấy thế nào?

- Buổi học ngày hôm đó cô giáo dạy bài gì?

- Chúng mình cùng đặt tên cho câu chuyện cô vừa kể?

\* Bài học giáo dục: Giáo dục trẻ luôn tuân thủ luật lệ giao thông, đi bên tay phải, đi trên vỉa hè, không đi dưới lòng đường, không đùa nghịch đá bóng dưới lòng lề đường.

**3. Hoạt động 3*:* Bé cùng kể chuyện**

- Cô cho trẻ kể chuyện sáng tạo với các bức tranh và sân khấu rối

- Mời 2- 3 trẻ lên kể chuyện

- Cho các bạn nhận xét, cô tuyên dương, động viên trẻ khi trẻ kể chuyện.

- Mời nhóm trẻ lên đóng vai các nhân vật kể lại câu chuyện

\* Kết thúc:Cô cùng trẻ vừa hát vừa tham gia giao thông ở sân khấu với bài hát “ Em đi qua ngã tư đường phố”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ BÉ THAM GIA GIAO THÔNG”**

Thời gian thực hiện : 27/02/2023 đến 03/03/2023

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2023*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Vũ Thị Thanh Tâm**

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “ NGÀY 8/3”

Thứ 2 ngày 06 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Làm quà tặng bà, tặng mẹ

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Củng cố cho trẻ một số kiến thức về ngày quốc tế phụ nữ 8/3: Trẻ biết ngày 8/3 là ngày của các bà, các mẹ, các cô, là ngày mà những  người con, người con trai, những người đàn ông nhớ đến và tỏ lòng biết ơn đối với các bà, các mẹ, các cô và những người phụ nữ.

- Trẻ biết dùng một số kỹ năng ( gói, đính, vẽ, cắt, dán...) để làm được quà từ nhiều nguyên liệu khác nhau để tặng bà, tặng mẹ

- Biết giới thiệu cùng cô và các bạn về món quà mà mình làm được

1.2. Kỹ năng

- Thông qua hoạt động rèn cho trẻ kỹ năng cắt, dán  phát triển óc thẩm mỹ, khả năng sáng tạo cho trẻ.

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm.

1.3.Thái độ

- Giáo dục trẻ luôn yêu quý và biết ơn các bà, các mẹ, các cô.

- Trẻ biết bày tỏ tình cảm của mình với bà, mẹ qua sản phẩm của trẻ

- Trẻ biết trân trọng sản phẩm mình làm ra, có ý nghĩa và thể hiện tình cảm của mình dành cho bà, cho mẹ.

- Trẻ hứng thú tham gia tích cực vào hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Mẫu của cô:Một số món quà làm từ hộp bánh, hộp sữa, bìa, dây ruy băng, đất nặn, giấy gói quà

- 4 rổ đồ dùng: Các nguyên vật liệu như màu, bìa màu, nhũ các màu, hồ dán, keo sữa, kim sa, cúc áo, hoa xốp, giấy gói quà, đất nặn, tăm bông…

- Bàn trưng bày sản phẩm…

- Đàn, nhạc bài hát ( Quà 8/3; ngày vui 8/3; mẹ yêu, cô yêu; bông hoa mừng cô )

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức**:

- Trẻ vận động theo một đoạn nhạc đi vào chương trình.

- Cô giới thiệu chương trình “ Món quà ngày hội 8/3”

- Giới thiệu khách mời và thành phần chơi.

- Cho trẻ đi thăm quan sân khấu ngày hội 8/3 do các nhà thiết kế nhí  tự tạo.

- Đến với chương trình BTC đã tặng các con 1 món quà bất ngờ.

                  ( Cô lấy quà, mời trẻ lấy cùng cô)

**1. Hoạt động 1: Quan sát**

- Cho trẻ về 4 nhóm quan sát và thảo luận các món quà trong hộp quà của nhóm mình

- Mời trẻ đại diện của nhóm mang quà của nhóm mình lên và nói về các món quà của nhóm mình.

- Sau đó trẻ nhóm khác sẽ hỏi nhận xét lại các món quà đó.

- Cuối cùng cô khái quát lại các món quà.

+ Giỏ hoa: các loại hoa khác nhau có cánh hoa và màu sắc khác nhau.

+ Bức tranh in bàn tay và chấm ngón tay tạo nên cái cây in được bàn tay tạo thành thân cây còn tán cây bạn đã sử dụng kỹ năng chấm màu để tạo thành tán cây, thành bông hoa.

+ Bức tranh thổi bóng: Để tạo thành quả bóng thì các con đã biết thổi màu rất đẹp những quả bóng ở gần thì to còn quả bóng cao hơn thì nhỏ hơn.

+ Bức tranh hoa bằng bông tăm: Cô và các con đã sử dụng đất nặn và những chiếc bông tăm để nên bức tranh.

- Trong chương trình ngày hôm nay cô muốn các con hãy thể hiện tình cảm với bà, với mẹ của mình. Các con hãy làm những món quà đẹp do chính đôi bàn tay của mình để tặng bà, tặng mẹ.

\* Hỏi ý tưởng trẻ:

- Bây giờ các con hãy suy nghĩ xem các con có dự định làm gì ?

- Bạn nào có thể chia sẻ dự định của mình cho cô và các các bạn cùng nghe nào?

- Con dùng kỹ năng gì để thực hiện?

- Bạn có ý tưởng rất mới, rất hay bạn nào có ý tưởng giống bạn?

- Vậy lát nữa chúng mình sẽ rủ bạn về nhóm để cùng thực hiện nhé.

- Con sẽ làm gì ? con làm như thế nào ?

**2. Hoạt động 2 : Trẻ thực hiện**

- Để có thể thực hiện được các ý tưởng các con vừa nêu ra, mời trẻ các nhóm lên lấy đồ dùng của nhóm mình về làm các món quà theo ý tưởng của trẻ.

- Nhắc nhở trẻ ngồi theo nhóm, giữ trật tự.

- Cho trẻ ngồi theo nhóm : Giúp đỡ trẻ yếu, gợi ý cho trẻ cách lựa chọn nguyên liệu, chất liệu, bố cục cho phù hợp.

- Trẻ thực hiện, cô động viên khuyến khích trẻ, nhắc nhở, gợi ý cho những trẻ yếu những trẻ còn lugs túng khi lựa chọn nguyên liệu

- Cô mở nhạc lên để tạo cảm xúc tích cực cho trẻ.

**3. Hoạt động 3 : Trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm xúc:**

- Trẻ trưng bày sản phẩm của mình lên bàn

- Cho trẻ nhận xét trẻ thích món quà của bạn nào ?

- Mời trẻ lên giới thiệu món quà mà mình vừa làm được, chia sẻ về cách làm cho cô và các bạn.

- Hỏi trẻ muốn tặng món quà đó cho ai ? Khi tặng con nói gì với bà ( với mẹ )

- Con đặt tên cho món quà của mình là gì?

- Bạn nào có nhận xét gì về món quà của bạn?

- Giáo dục trẻ biết yêu thương ông, bà, bố, mẹ, anh, chị những người thân trong gia đình của mình và mọi người xung quanh

**\*. Kết thúc**

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ, kết thúc chương trình « Món quà ngày hội 8/3 »

- Cô cùng trẻ vận động bài hát « Mẹ yêu, cô yêu »

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ...……

Thứ 3 ngày 07 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:** Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng nhiều cách khác nhau và so sánh

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 9, nói đúng kết quả đếm, nhận biết số 9

- Trẻ biết thêm bớt trong phạm vi 9

- Trẻ biết cách tách gộp nhóm có 9 đối tượng làm 2 phần theo các cách khác nhau và nói được kết quả chia.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kĩ năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm bằng nhiều cách khác nhau và gộp lại, nói đúng kết quả tách, gộp.

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết lắng nghe cô giáo, đoàn kết, hợp tác với bạn, cố gắng hoàn thành công việc được giao.

- Biết giúp cô thu dọn đồ dùng gọn gàng.

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Cá ngủ ở đâu?, cá vàng bơi”, ...

- Mỗi trẻ một rổ đồ dùng ( 9 bông hoa, 9 hộp quà, 9 bưu thiếp; thẻ số từ 1 - 9).

- Mô hình cửa hàng lưu niệm có các món quà ( 9 giỏ hoa, 9 bưu thiếp, 9 cái khăn, 9 cái mũ, 9 cái vòng…)

- Mỗi trẻ một bức tranh có các món quà có số lượng là 9, bút dạ

- 3 bảng, hình ảnh 9 cái khăn, 9 cái mũ, 9 cái vòng, 9 bông hoa, 9 quả bóng…gắn gai dính.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Đố bé”

- Trò chuyện với trẻ về ngày 8/3

**1. Hoạt động 1. Ôn luyện đếm đến 9:**

- Cô giới thiệu cô cùng trẻ đến cửa hàng lưu niệm để tham quan các món quà tặng bà, tặng mẹ ngày 8/3.

- Cô cùng trẻ vừa đi vừa vận động theo bài hát “ quà 8/3”

- Cô cùng trẻ đi đến siêu thị ? Cho trẻ quan sát xem ở siêu thị có gì?

- Cho trẻ đếm số món quà trong siêu thị (9 giỏ hoa, 9 bưu thiếp, 9 cái khăn, 9 cái mũ, 9 cái vòng…)

- Cho trẻ gắn số tương ứng, cô cho trẻ đọc số.

**2. Hoạt động 2: Dạy trẻ tách gộp 9 đối tượng thành 2 phần**

- Cô tặng lớp mình mỗi bạn 1 rổ đồ chơi, các con hãy nhận rổ đồ chơi của mình và nhẹ nhàng về chỗ ngồi.

- Các con nhìn xem trong rổ đồ chơi của các con có gì? ( giỏ hoa, bưu thiếp, hộp quà, thẻ số).

- Cho trẻ xếp tất cả số giỏ hoa thành hàng ngang trước mặt, Các con nhớ xếp từ trái sang phải.

- Các con đếm xem có mấy giỏ hoa? (Trẻ đếm 1…9 tất cả có 9 giỏ hoa). 9 giỏ hoa tương ứng thẻ số mấy? Số 9, các con tìm thẻ số 9 đặt vào nhóm tương ứng.

**\* Dạy trẻ tách theo ý thích:**

- Cho trẻ tách 9 giỏ hoa này ra thành 2 phần theo ý thích của các con rồi tìm thẻ số tương ứng đặt vào mỗi phần.

+ Con tách 9 giỏ hoa thành 2 phần như thế nào? Hỏi cá nhân trẻ trả lời

+ Bạn đó tách một phần là 4, một phần là 5, có ai tách giống bạn không?

- Con tách như thế nào?

+ Bạn đó tách một phần là 3, một phần là 6, có ai tách giống bạn không?

+ Ngoài cách tách 3 và 6 bạn nào có cách tách nào khác không?

- Con tách như thế nào?

- Bạn vừa tách một phần là 2 và một phần là 7 có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không? Con có cách tách như thế nào?

- Bạn có cách tách một phần là 1 và một phần là 8 đấy, có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không? Con có cách tách như thế nào?

- Cô thấy các con có rất nhiều cách tách khác nhau. Các con thấy số lượng của 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu như thế nào với nhau?

- À đúng rồi 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu không bằng nhau. Bây giờ các con giúp cô cất tất cả giỏ hoa và thẻ số vào rổ.

- Các con nhìn xem trong rổ các con có món quà gì nữa? các con lấy tất cả bưu thiếp ra và xếp thành một hàng ngang ra trước mặt các con nhớ xếp từ trái sang phải nhé.

**\* Dạy trẻ tách theo yêu cầu của cô:**

- Các con đếm xem có bao nhiêu bưu thiếp?

- Các con kiểm tra xem có đúng 9 bưu thiếp không? 9 bưu thiếp tương ứng với thẻ số mấy? Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào.

**- Tách: 4 - 5**

+ Các con tách cho cô 9 bưu thiếp ra thành 2 phần, một phần là 4 vậy phần còn lại là mấy? (Cô hỏi 2-3 trẻ). Cho trẻ đếm từng phần và đặt thẻ số tương ứng

+ Như vậy khi tách 9 bưu thiếp ra thành 2 phần, một phần là 4 và 1 phần là 5 hoặc ngược lại 1 phần là 5 và 1 phần là 4.

- Các con gộp tất cả bưu thiếp thành 1 hàng và cất thẻ số vào, cô dạy các con cách tách khác.

**- Tách 3 - 6**

+ Các con tách cho cô 9 bưu thiếp ra thành 2 phần, 1 phần là 3 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 6 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số3 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có 6 bưu thiếp. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó

**- Tách 2 - 7**

+ Các con tách cho cô 9 bưu thiếp ra thành 2 phần, 1 phần là 7 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 2 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 7 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có số 7 bưu thiếp. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó.

- Vậy để tách nhóm đối tượng có số lượng là 9 thành 2 phần thì có những cách tách nào? Cô gọi 3 - 4 trẻ trả lời

**- Tách 1 - 8**

+ Các con tách cho cô 9 bưu thiếp ra thành 2 phần, 1 phần là 8 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 2 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 8 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có số 8 bưu thiếp. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó.

- Vậy để tách nhóm đối tượng có số lượng là 9 thành 2 phần thì có những cách tách nào? Cô gọi 3 - 4 trẻ trả lời

=> Cô chính xác lại: Để tách nhóm đối tượng có số lượng là 9 thành 2 phần người ta có 4 cách tách chính là:

+ Cách 1: Tách một phần là 4 một phần là 5 hoặc ngược lại.

+ Cách 2: Tách một phần là 3 một phần là 6 hoặc ngược lại.

+ Cách 3: Tách một phần là 2 một phần là 7 hoặc ngược lại.

+ Cách 3: Tách một phần là 1 một phần là 8 hoặc ngược lại.

**3. Hoạt động 3. Ôn luyện:**

\* Trò chơi 1: Trò chơi tiếp sức

- Cách chơi: Cô có 3 cái bảng và ở bên trái của bảng là các món quà ( 9 cái khăn, 9 cái mũ, 9 cái vòng, 9 bông hoa, 9 quả bóng…)cho 3 đội, các con quan sát xem  số món quà bên tay trái bảng này có số lượng là mấy? (Cho trẻ đếm). Nhiệm vụ của các con là phải tách nhóm món quà có số lượng là 9 ra thành 2 phần, 1 phần cô  cho số trước, trẻ phải tách 9 món quà ra thành 2 phần sao cho đúng yêu cầu của cô.

- Luật chơi: Thời gian chơi được tính là 1 bản nhạc đội nào nhanh nhất và đúng nhất sẽ dành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi của các đội.

\* Trò chơi 2: Ai nhanh nhất?

+ Cách chơi: mỗi trẻ có một bức tranh những món quà có số lượng 9, nhiệm vụ của các con là dùng bút khoanh tròn những món quà này ra thành 2 phần theo ý thích và viết số tương ứng vào ô vuông.

+ Luật chơi: Trẻ nào khoanh đúng yêu cầu của cô là thắng cuộc.

\* Kết thúc tiết học: Cô cùng trẻ hát và vận động bài “ Bông hoa mừng cô”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

Thứ 4 ngày 08 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:**  Ngày hội 8/3

**Lĩnh vực phát triển:** PT TC- KNXH

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:  
- Trẻ biết ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ, là ngày dành riêng cho bà, mẹ, cô giáo và tất cả những người phụ nữ  
- Trẻ biết được những hoạt động diễn ra ngày 8/3 ( mít tinh kỷ niệm, văn nghệ chào mừng, làm những món quà tặng người thân, …) và biết thể hiện tình cảm yêu thương của mình qua những hành động đơn giản ( Tặng hoa, tặng quà, dành những lời chúc tốt đẹp đến người thân …)  
1.2. Kĩ năng  
- Rèn luyện khả năng tư duy, ghi nhớ có chủ đích  
- Rèn kĩ năng ngôn ngữ nói mạch lạc, biết thể hiện tình cảm qua những câu chúc, qua lời nói, cử chỉ, hành động  
- Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô, biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi.  
1.3. Thái độ:  
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, tôn trọng những người phụ nữ như bà, mẹ, chị và cô giáo và mọi người xung quanh

- Trẻ biết tặng quà cho bà, mẹ và cô giáo vào ngày 8/3

**2. Chuẩn bị:**

- Trang trí lớp; Máy tính

- Hình ảnh  một số hoạt động của ngày 08/03

- Nhạc bài hát: “ Bông hoa mừng cô, Quà 08/3, ngày vui 08/3, Bàn tay mẹ,…”

- Video hoạ sĩ Đốm tặng quà cho cô giáo, bà, mẹ nhân ngày 08/3.

- 3 lọ hoa, hoa rời cho trẻ thi cắm hoa

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ hát và vận động bài “Ngày vui 08/3”

**1. Hoạt động 1: Trò chuyện về ngày 8/3**

- Hỏi trẻ: Chúng mình thấy lớp mình hôm nay có gì khác không?

+ Khác như thế nào?

+ Tại sao lớp mình lại trang trí đẹp như vậy?

+ Ngày 8- 3 là ngày gì? Là ngày lễ của ai?

+ Trong ngày 8/3 mọi người tổ chức những hoạt động gì?

+ Trong gia đình con ngày 8/3 làm những gì để tặng bà, tặng mẹ?

- Cô khẳng định cho trẻ: Ngày 8/3 là ngày Quốc tế phụ nữ ngày dành riêng cho các bà, các mẹ, các cô và các bạn gái, là ngày mọi người khắp nơi trên thế giới dành những tình cảm, những lời chúc, những món quà vô cùng ý nghĩa để tặng những người phụ nữ thân yêu của mình. Ngày 8/3 mọi người thường tổ chức nhiều các hoạt động để chào mừng ….

**2. Hoạt động 2: Các hoạt động trong ngày 8/3**

- Hỏi trẻ: Trong ngày 8/3 mọi người thường làm những việc gì?

- Cho trẻ cùng quan sát những hoạt động kỉ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 trên máy tính để cùng nhau quan sát nhé! (Cô mở hình ảnh các hoạt động chào mừng ngày 8/3… cho trẻ xem)

- Ngoài những hình ảnh mà các con vừa được biết thì ngày 8/3 các cô giáo ở trường Mầm Non thị trấn Cát Hải còn tổ chức rất nhiều hoạt động khác nữa đấy? (Cho trẻ xem hình ảnh các cô thi nấu ăn, thi cắm hoa, thi văn nghệ, mít tinh tọa đàm…)  
- Các con thấy các cô giáo đang làm gì?  
- Ngày hội 8/3 là dịp để chúng mình được bày tỏ tình cảm yêu thương, tỏ lòng biết ơn đối với bà, mẹ, cô giáo, chị gái của mình…đấy các con ạ!

- Bây giờ cô mời các con hãy xem hoạ sỹ Đốm trong đoạn video sau đã làm gì để tặng những người phụ nữ của mình trong ngày đặc biệt này nhé! (Cô chiếu video hoạ sĩ Đốm chuẩn bị quà cho cô giáo, bà, mẹ,…)

+ Trong đoạn video trên các con thấy hoạ sỹ Đốm đã tặng gì cho cô giáo/bà/mẹ?

- Vậy sắp đến ngày 08/03 rồi các con đã chuẩn bị món quà gì để tặng cho các bạn gái trong lớp? (Cô mời 2-3 trẻ trả lời)

**3. Hoạt động 3: Tổ chức ngày hội 08/03**

- Cô giới thiệu hôm nay tổ chức ngày hội 8/3 cho trẻ trong lớp để tặng các bạn gái của lớp 5 tuổi A3.

+ Trẻ vui văn nghệ

- Cô mời một trẻ lên giới thiệu chương trình:

- Để mở đầu cho chương trình là 1 tiết mục vô cùng đặc sắc của các bạn nhỏ đến từ các bạn trai của lớp với ca khúc “Ngày vui 8/3”

- Tiếp theo chương trình là bài hát “Bông hoa mừng cô” do các bạn gái lớp 5 tuổi A3 thể hiện.

- Chúng ta hãy dành 1 tràng pháo tay thật lớn để chào mừng tiết mục đọc thơ “Bó hoa tặng cô” do bạn  Đức anh trình bày.

- Để tỏ lòng biết ơn đến người bà của mình, các bạn nhỏ đến từ lớp 5 tuổi A3 sẽ gửi gắm tình cảm của mình tới người bà với ca khúc “Cháu yêu bà”.

- Cô giới thiệu đến với buổi lễ của chúng ta ngày hôm nay, các con không những được múa hát, đọc thơ mà các con còn được chơi những trò chơi vô cùng thú vị và hấp dẫn.

\* Trò chơi thi cắm hoa

- Cô cho trẻ chia làm 4 nhóm thi cắm hoa vào giỏ.

- Các đội cùng thi cắm hoa vào giỏ trong vòng 1 bài nhạc.

- Cho trẻ đại diện của từng đội lên giới thiệu về giỏ hoa của đội mình

- Cô cùng trẻ nhận xét kết quả của từng đội, tuyên dương từng đội

 - Cho trẻ mang đi tặng cô giáo mà mình yêu quý, nói những lời chúc tốt đẹp nhất đến cô giáo của mình

\* Bài học giáo dục: Phụ nữ có vai trò rất quan trọng trong gia đình và ngoài xã hội nên mọi người đã dành một ngày để tỏ lòng biết ơn đến nhưng người phụ nữ tuyệt vời của chúng ta đấy. Cô thấy ngoài tặng hoa, quà thì những phần thưởng là những bông hoa điểm 10 hay những phiếu bé ngoan cũng là những món quà vô cùng ý nghĩa mà chúng mình có thể tặng cô giáo, bà, mẹ. Sắp đến ngày lễ rồi, chúng mình hãy cùng nhau bày tỏ tình cảm của mình tới những người phụ nữ mình yêu quý.

**\* Kết thúc**

- Cô nhận xét chung, động viên khen ngợi trẻ

-Cho cả lớp vận động bài: “Ngày vui 8/3”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 09 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:**  Trò chơi chữ cái p, q

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng, rõ âm các chữ cái p, q  thông qua các trò chơi

- Trẻ biết thêm nhiều từ có chứa chữ cái p, q, biết cấu tạo của chữ cái p, q

1.2. Kỹ năng

- Trẻ chơi các trò chơi với chữ cái p, q và chơi đúng luật.

- Rèn kỹ năng phát âm đúng chữ cái p, q

- Trẻ mạnh dạn, tự tin hoạt động theo nhóm.

1.3. Thái độ

- Trẻ hứng thú với giờ học, có thái độ tích cực với các hoạt động trong giờ học.

- Hợp tác, đoàn kết với bạn, thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng cất đúng nơi quy định

**2. Chuẩn bị:**

- Hộp bí mật, các nét chữ rời, chữ cái p, q trong hộp quà

- Mỗi trẻ một bẳng ghép, thẻ chữ

- Xúc xắc có gắn chữ cái p, q

- Vòng thể dục, đường zic zắc

- Nhạc các bài hát trong chủ đề ( ngày 8/3, bông hoa mừng cô, ngày vui 8/3…).

- Bộ nét chữ rời, bảng ghép chữ, bút dạ.

- Tranh có hình ảnh các đồ dùng có chữ cái p, q ( xe đạp, xe đạp điện, cánh quạt, hộp quà…)

- 3 giỏ quà, các món quà có gắn chữ p, q

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”

- Lật mở hộp quà khám phá các chữ cái và nét chữ rời bên trong

+ Trong hộp quà có gì? Có những chữ cái gì? Cho trẻ đọc to chữ cái có trong hộp

+ Trong hộp còn có gì nữa?

+ Có thể làm gì với những nét chữ rời này?

- Cô mời tất cả lớp mình tham gia vào chương trình “ Vui cùng chữ cái”

**2. Hoạt động 2: Trò chơi chữ cái p, q**

**\* Trò chơi 1: “Thử tài bé yêu”**

- Cách chơi: Với những nét chữ rời có trong hộp cô cho trẻ về tổ ghép chữ cái p, q theo yêu cầu của cô

+ Lần 1: Cô gọi tên chữ - trẻ ghép chữ cái lên và phát âm

+ Lần 2: Cô nêu đặc điểm của chữ cái – trẻ chọn nét chữ rời để ghép, giơ chữ cái đó và phát âm

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần, sau mỗi lần chơi cô cho trẻ đọc và sửa sai, sửa ngọng cho trẻ.

\* **Trò chơi 2: “Ai nhanh hơn” (Gạch chân các chữ p, q trong từ)**

+ Cách chơi: Chia lớp làm 3 đội. Lần lượt từng bạn của mỗi đội bật liên tục vào 5 vòng chạy lên gạch chân những chữ p, q đã học có trong các từ: hộp quà, xe đạp, đường phố, quạt nan, quốc kì....

+ Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào gạch đúng và được nhiều chữ cái p, q hơn thì đội đó giành chiến thắng. Trong quá trình bật, bạn nào giẫm lên vòng là phạm quy và chữ cái đó không được tính.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 3 đội. Đọc chữ đã gạch chân đúng

\* **Trò chơi 3: “ Xúc xắc kỳ diệu”.**

- Cách chơi: Cho trẻ ngồi thành vòng tròn. Khi cô tung xúc xắc lên cao, xúc xắc rơi xuống chữ cái nào ở trên thì cả lớp đọc to chữ cái đó lên.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần, khi trẻ đọc chữ cô bao quát trẻ và sửa sai kịp thời cho trẻ.

- Kết thúc trò chơi cô động viên khen ngợi trẻ.

**\* Trò chơi 4: “ Bé nào khéo nhất”**

- Cách chơi:

+ Cô hỏi trẻ: Trên mỗi bảng cô đã chuẩn bị hai giỏ quà có gắn các chữ cái gì đây? Giỏ quà có quà chưa?

- Nhiệm vụ của các đội phải chọn những món quà có chữ cái p, q tương ứng với chữ cái trên giỏ quà rồi đi qua đường zic zắc để gắn vào. Thời gian dành cho trò chơi là một bản nhạc.

+ Luật chơi: Khi đi qua đường zic zắc không được chạm vào đường zic zắc và mỗi lần lên chỉ được chọn một món quà. Đội nào gắn được số lượng nhiều và đúng theo yêu cầu của cô là thắng cuộc.

 - Cô tổ chức cho trẻ chơi thành 3 đội.

- Kiểm tra kết quả: Cô cho trẻ kiểm tra kết quả của 3 đội chơi.

 - Đây là giỏ quà mang chữ cái gì?

 - Các bạn đã chuyển được những món quà có chữ gì?

- Cô cho trẻ phát âm chữ p, q trên giỏ quà và trên món quà?

- Đếm số hộp quà trẻ gắn đúng.

**3. Hoạt động 3: Tặng quà**

- Cô nhận xét chương trình “ Vui cùng chữ cái”

- Tuyên dương, thưởng quà cho trẻ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

...................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................……...

Thứ 6 ngày 10 tháng 03 năm 2023

**Đề tài:**  Thơ “ Bó hoa tặng cô”

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, đọc thuộc bài thơ, đọc diễn cảm bài thơ “ Bó hoa tặng cô’ của tác giả Ngô Quân Miện.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ nói về tình cảm của bạn nhỏ dành tặng cho cô giáo nhân ngày mùng tám tháng ba.

1.2. Kĩ năng

- Rèn trẻ đọc đúng nhịp điệu của bài thơ

- Rèn kĩ năng đọc thơ diễn cảm và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

1.3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

- Giáo dục trẻ hiểu về ngày 8-3 và biết yêu mến kính trọng bà mẹ và cô giáo

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Bài hát "Bông hoa mừng cô".

- Mô hình vườn hoa, 3 giỏ đựng hoa

- Tranh có nội dung bài thơ trên máy tính

- 3 tranh cây hoa, hoa rời, 3 đường ziczắc

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cho trẻ hát bài: "Bông hoa mừng cô”

- Trò chuyện với trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bạn nhỏ trong bài hát đã tặng bà, mẹ, cô giáo món quà gì nhân ngày mùng tám tháng ba?

- Cô giới thiệu: Đúng rồi bạn đã đem lời ca tiếng hát để tặng cho bà, mẹ cô giáo đấy, chúng mình có quà gì để tặng cô giáo?

- Cho trẻ chia thành 3 nhóm đi hái hoa tặng cô giáo

- Trò chuyện về bó hoa trẻ vừa hái được

**1. Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thơ**

- Cô giới thiệu bài thơ “Bó hoa tặng cô” của nhà thơ Ngô Quân Miện

- Cô đọc mẫu 2 lần

+ Lần 1: đọc bằng rối tay đọc diễn cảm bài thơ

- Đàm thoại và trích dẫn.

+ Cô vừa đọc chúng mình nghe bài thơ gì? Do nhà thơ nào sáng tác?

+ Ngày 8/3 các bạn đã làm gì để tặng cô giáo?

- Giảng nội dung bài thơ

- Cô đọc lần 2 kết hợp hình ảnh minh hoạ trên máy tính

\* Dạy trẻ đọc thơ

- Cho trẻ đọc thơ theo cô cả bài 3- 4 lần

- Các tổ thi đua nhau đọc

- Mời nhóm, cá nhân đọc.

- Cho trẻ đọc nối tiếp nhau

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Gọi nhóm, cá nhân đọc thơ ( Cô sửa sai, sửa ngọng cho trẻ)

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**:

- Các bạn đã làm gì nhân ngày 8-3?

- Bó hoa đẹp như thế nào, có những loại hoa gì?

- Câu thơ nào trong bài thơ nói lên tình cảm của các bạn đối với cô giáo?

- Cô giáo đã nói gì khi nhận được bó hoa?

- Tình cảm của chúng mình với cô giáo như thế nào ? Vì sao?

- Cho 2 - 3 trẻ lên đọc thơ, thể hiện tình cảm của mình

- Giáo dục trẻ: Cô giáo là người mẹ thứ hai, luôn dạy dỗ, chăm sóc từng bữa ăn giấc ngủ cho các con vì vậy các con phải biêt ngoan ngoãn vâng lời cô để cô giáo vui lòng, nhân ngày 8/3 chúng mình cùng tặng cô giáo những bông hoa tươi thắm nhất, những lời chúc tốt đẹp nhất để tỏ lòng biết ơn.

**3. Hoạt động 3: Món quà tặng cô**

\* Trò chơi: Dán hoa tặng cô.

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội, mỗi đội sẽ lên dán 1bức tranh hoa. Khi lên dán phải chạy theo đường díc dắc. Trong thời gian 1 bản nhạc tổ nào dán được nhiều bông hoa hơn thì tổ đó thắng cuộc.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 3 đội

- Trẻ đem tranh lên tặng cô và chúc cô giáo những lời chúc yêu thương nhất.

\* Kết thúc: Cô và trẻ đọc bài Bó hoa tặng cô và kết thúc hoạt động.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

....................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ .……..*

|  |
| --- |
|  |

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGÀY 8/3”**

Thời gian thực hiện : 06/03/2023 đến 10/03/2023

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2023*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Vũ Thị Thanh Tâm**